# KIỂM TOÁN

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ 11

**Số 41/2022** (536)

**THỨ NĂM** 13/10/2022

www.baokiemtoannhanuoc.vn www.auditnews.vn

PHÁT HÀNH HẰNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

## Nâng cao năng lực xác định rủi ro, sai sót trọng yếu trong kiểm toán môi trường tại khu kinh tế, khu công nghiệp

TRANG 4

CHÍNH TRỊ

## Bức tranh kinh tế tích cực của Việt Nam không thể bị xuyên tạc

CÔNG MINH

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Việt Nam đã và đang dành được những thành tựu to lớn, toàn diện, hứa hẹn tương lai tươi sáng. Bên cạnh những thuận lợi, thời cơ lớn, chúng ta cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức, trong đó có sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

Thời gian qua, các thế lực xấu tìm mọi cách chống phá cách mạng Việt Nam, xuyên tạc, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cố tình bôi xấu bức tranh kinh tế nước ta...

TRANG 2

GÓC NHÌN

## PHÁT TRIỂN NỘI LỰC VÀ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

TS. VŨ ĐÌNH ÁNH

Việt Nam là một nền kinh tế có độ mở hàng đầu trên thế giới khi tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hằng năm lên tới trên dưới 200% GDP và khu vực FDI đóng góp tới khoảng 1/4 tổng vốn đầu tư toàn xã hội và trên 1/5 GDP. Hơn thế nữa, chính khu vực FDI thường xuyên chiếm tới 3/4 tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đi đôi với thặng dư cán cân thương mại trong khi khu vực kinh tế trong nước chịu thâm hụt thương mại thường xuyên. Bên cạnh đó, mấy năm gần đây, Việt Nam tuy có thặng dư cán cân thương mại hàng hóa nhưng lại liên tục thâm hụt cán cân thương mại dịch vụ khiến cho cán cân vãng lai luôn ở mức âm, do đó, cán cân thanh toán của Việt Nam chỉ thặng dư nhờ thặng dư cán cân tài chính.

Mô hình kinh tế định hướng xuất khẩu từ hàng chục năm qua đã và đang khiến cho nền kinh tế nước ta ngày càng phụ thuộc sâu và nhiều hơn vào nước ngoài, từ nguồn lực tài chính - tiền tệ đến công nghệ, thị trường và cả nguồn lao động chất lượng cao; trong khi nguồn nội lực chưa được phát huy và khai thác tốt cùng với thị trường trong nước chưa được coi trọng và phát triển tương xứng. Nếu khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cũng như hoạt động xuất khẩu được hưởng nhiều chính sách ưu đãi và thủ tục đơn giản như: chính sách thuế, chính sách đất đai, chính sách lao động tiền lương... thì ngược lại, khu vực kinh tế và thị trường trong nước luôn phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, từ tiếp cận các nguồn lực như: đất đai, tiền tệ tín dụng, lao động... đến áp lực từ chính sách quản lý thuế, quản lý giá, quản lý thị trường..., thậm chí cả một "rừng" thủ tục rườm rà phức tạp lẫn hệ thống thanh, kiểm tra trùng trùng điệp điệp...

TRANG 3

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

## Tăng cường kiểm soát chất lượng kiểm toán từ nội bộ đơn vị, đoàn kiểm toán

TRANG 8

KINH TẾ - ĐẦU TƯ

## Nghị quyết 30/2021/QH15: Góp phần hiệu quả trong phòng, chống dịch và phục hồi kinh tế - xã hội

TRANG 10

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

## Xu hướng tăng lãi suất và những tác động tới nền kinh tế

TRANG 12

Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.



# BỨC TRANH KINH TẾ TÍCH CỰC CỦA VIỆT NAM KHÔNG THỂ BỊ XUYÊN TẠC

CÔNG MINH

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tiếp bà Era Dabla-Norris - Trưởng Đoàn giám sát của IMF. *Ảnh sưu tầm*

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Việt Nam đã và đang dành được những thành tựu to lớn, toàn diện, hứa hẹn tương lai tươi sáng. Bên cạnh những thuận lợi, thời cơ lớn, chúng ta cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức, trong đó có sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

Thời gian qua, các thế lực xấu tìm mọi cách chống phá cách mạng Việt Nam, xuyên tạc, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cố tình bôi xấu bức tranh kinh tế nước ta. Chúng xuyên tạc rằng kinh tế việt Nam đang ngày càng yếu kém, sản xuất kinh doanh đi vào ngõ cụt, đời sống nhân dân bi đát, khổ sở. Như phản động Việt Tân Trương Quốc Huy từng rêu rao rằng dân Việt Nam đang bị đói khát, người dân đang bị đẩy vào bước đường cùng. Còn đối tượng Lê Trung Khoa trên Thoibao.de thì vu cáo Đảng đã đưa đất nước trở thành địa ngục trần gian và Việt Nam sẽ trở thành một nước đói rách trong tương lai không xa. Các thế lực xấu luôn vu khống, áp đặt, cho rằng: Đường lối kinh tế của Đảng là sai lầm, kinh tế đất nước không thể phát triển nếu như vẫn độc Đảng. Từ đó các thế lực xấu đòi đa nguyên, đa đảng, xóa bỏ đường lối kinh tế của Đảng, đồng thời chúng kích động nhân dân phải vùng lên đấu tranh cứu mình, cứu đất nước...

Những âm mưu, thủ đoạn trên đây đã từng được các thế lực xấu sử dụng trong nhiều năm qua. Nhưng tất cả mọi sự chống phá đó đều đã bị thất bại và giờ đây cũng đang tiếp tục nhận thất bại trước thực tế Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Chính phủ, nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị và toàn dân, Việt Nam luôn vững vàng đi lên. Chỉ tính từ khi đất nước đổi mới đến nay, Việt Nam đã phát triển về mọi mặt, trong đó có kinh tế. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định: "Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới". Những nỗ lực, những thành tựu to lớn đó là niềm tự hào, là cơ sở để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tự hào, tin tưởng: "Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay". Đây cũng là cơ sở, là động lực để nền kinh tế Việt Nam, đất nước Việt Nam tiếp tục vững bước đi lên trong tương lai, nhằm hướng đến mục tiêu đã được xác định: Đến năm 2025 là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

> **Theo kết quả điều tra dư luận xã hội do Ban Tuyên giáo Trung ương tiến hành mới đây, tuyệt đại đa số ý kiến của người dân (93%) bày tỏ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; khiến mọi sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực xấu, thù địch đều trở nên trơ trẽn, nực cười.**
>
> Tổng Bí thư
> **Nguyễn Phú Trọng**

Đặc biệt những năm gần đây, trong bối cảnh rất nhiều khó khăn, nhất là đại dịch Covid-19 tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, của nền kinh tế, nhưng Việt Nam vẫn vững vàng vượt qua thử thách. Nền kinh tế đất nước được phục hồi, ổn định, từng bước phát triển. Điển hình như trong 9 tháng năm 2022, kinh tế Việt Nam thật sự tiến bộ với những con số ấn tượng (so với cùng kỳ năm 2021): Sản xuất kinh doanh có bước phát triển tốt, tình hình đăng ký kinh doanh có chuyển biến tích cực với số doanh nghiệp thành lập mới tăng 31,9% về số doanh nghiệp, tăng 6,4% về số vốn đăng ký và tăng 16,8% về số lao động; tăng trưởng khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,44%, riêng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,69%. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 8,83%; thu nhập bình quân của người lao động trong nước tăng 12,7%. Văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, quan hệ quốc tế; công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng tiêu cực tiếp tục thu được kết quả tốt.

Dư luận trong nước và quốc tế đều có những đánh giá cao về tình hình mọi mặt, nhất là về kinh tế của Việt Nam.

Vừa qua, trong chuyến thăm Việt Nam, bà Era Dabla-Norris - Trưởng Đoàn giám sát của IMF (Quỹ Tiền tệ quốc tế) về kinh tế vĩ mô và tài chính, tiền tệ của các nước hội viên - đã đưa ra những đánh giá tích cực về kinh tế Việt Nam: "Đây là điều chúng tôi không quan sát được ở các nền kinh tế khác, ví dụ, nhiều nước tăng trưởng tốt nhưng lạm phát rất cao. Chúng ta có thể thấy các tin xấu đến hằng ngày nhưng với Việt Nam thì chúng ta có căn cứ để tin tưởng rằng, nhìn chung bức tranh kinh tế là tích cực bất chấp các cú sốc bên ngoài, nếu thực hiện tốt các giải pháp thì Việt Nam hoàn toàn có thể vượt qua năm 2023 rất khó khăn và hướng tới năm 2024 một cách tích cực hơn nữa. Các yếu tố nền tảng của Việt Nam vẫn chắc chắn và các nhà đầu tư vẫn tin vào Việt Nam". Bà cũng thể hiện sự tin tưởng: "Trong hai thập kỷ qua, điều khiến chúng tôi ngưỡng mộ nhất về đất nước và con người Việt Nam là sự quyết tâm và kiên định mục tiêu của mình; chúng tôi tin tưởng Việt Nam sẽ vượt qua được đoạn đường gập ghềnh thời gian tới để thực hiện được các mục tiêu trong trung và dài hạn". Còn trước đó, Bộ trưởng Thương mại quốc tế Anh cho rằng: Việt Nam là một trong những nền kinh tế có "động cơ tên lửa đẩy".

Từ thực tế sự thật đã và đang diễn ra trên đất nước giúp chúng ta tuyệt đối tự hào, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, về thắng lợi trong kinh tế - xã hội, về thành công trong xây dựng chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng tiêu cực. Đó là cơ sở quan trọng để chúng ta kiên quyết, kiên trì nói không với các thông tin xấu, độc, tăng cường cảnh giác, chiến thắng mọi âm mưu chống phá của các thế lực xấu.

Dư luận rất tâm đắc, đánh giá cao phát biểu sâu sắc vào tháng 6/2022, của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: "Theo kết quả điều tra dư luận xã hội do Ban Tuyên giáo Trung ương tiến hành mới đây, tuyệt đại đa số ý kiến của người dân (93%) bày tỏ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; khiến mọi sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực xấu, thù địch đều trở nên trơ trẽn, nực cười".

Điều quan trọng luôn luôn được đặt ra là: Mỗi người Việt Nam chúng ta phải biến sự tin tưởng, trách nhiệm, tình cảm với Đảng, đất nước và nhân dân thành những việc làm thiết thực, cụ thể để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ ở cương vị, vị trí công tác của mình, qua đó góp phần tích cực cùng cả cộng đồng thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

## HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 6

# QUYẾT ĐỊNH NHIỀU VẤN ĐỀ CÓ Ý NGHĨA CHIẾN LƯỢC

HỘI NGHỊ LẦN THỨ 6 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (T.Ư) ĐẢNG KHÓA XIII (HỘI NGHỊ T.Ư 6) ĐÃ KHÉP LẠI SAU KHI HOÀN THÀNH MỘT KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC LỚN, QUAN TRỌNG, CÓ Ý NGHĨA CHIẾN LƯỢC ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐẤT NƯỚC CŨNG NHƯ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG.

LÊ HÒA

**Tiếp trục đảm bảo cân đối về tài chính - ngân sách**

Hội nghị T.Ư 6 diễn ra vào thời điểm dịch bệnh Covid-19 đã cơ bản được kiểm soát. Các hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước đang trên đà hồi phục với những con số ấn tượng, được dư luận trong nước và quốc tế đánh giá cao. Cụ thể, tăng trưởng GDP trong 9 tháng năm 2022 đạt hơn 8,83%; thu ngân sách nhà nước đạt 94% dự toán, tăng 22%; vốn đầu tư toàn xã hội tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch xuất khẩu tăng 17,3% so với cùng kỳ năm 2021, tiếp tục duy trì xuất siêu gần 7 tỷ USD…

Mặc dù vậy, tình hình thế giới đang có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, chưa từng có tiền lệ, vượt khỏi khả năng dự báo của các nước và các tổ chức quốc tế. Bởi vậy, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề nghị T.Ư khi xem xét, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2022, 2023, cần tập trung thảo luận, phân tích kỹ những đặc điểm nổi bật của năm 2022, làm rõ những kết quả đã đạt được; những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, những khó khăn, vướng mắc phải giải quyết, những thách thức phải vượt qua.

Trên cơ sở đó, T.Ư đã thảo luận và thống nhất: Trong những tháng còn lại của năm 2022 và năm 2023, chúng ta phải tiếp tục nêu cao cảnh giác, chủ động kiểm soát có hiệu quả hơn nữa dịch Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh, tuyệt đối không được chủ quan, không được để bị động, bất ngờ; bảo đảm năng lực khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh của hệ thống y tế. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, đặc biệt là cân đối về tài chính - ngân sách nhà nước.

> Tại Hội nghị T.Ư 6, Ban Chấp hành T.Ư đã cho ý kiến về nhân sự để Bộ Chính trị quyết định giới thiệu Quốc hội bầu chức danh Tổng Kiểm toán nhà nước và phê chuẩn các chức danh: Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XV (dự kiến khai mạc vào ngày 20/10 tới).

Về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, T.Ư nhất trí cao phải khai thác và phát huy tốt nhất tiềm năng, lợi thế của đất nước, của từng vùng, từng địa phương; tận dụng và phát huy lợi thế của nước đi sau và đang trong thời kỳ dân số vàng; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa phát triển tuần tự với đi tắt đón đầu; thúc đẩy chuyển dịch nhanh từ gia công, lắp ráp sang sáng tạo, thiết kế và sản xuất tại Việt Nam. Đặc biệt, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu; chú trọng "dịch vụ hóa" các ngành công nghiệp; coi chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**Nhất trí ban hành 3 nghị quyết**

Cũng tại Hội nghị lần này, T.Ư đã thảo luận các giải pháp nhằm cụ thể hóa những nội dung cốt lõi và vấn đề lớn nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trên cơ sở đó, T.Ư nhất trí ban hành 3 nghị quyết có ý nghĩa chiến lược gồm: Nghị quyết chuyên đề đầu tiên về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết về "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới". Trên cơ sở tổng kết 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết T.Ư 5 khóa X, Hội nghị T.Ư lần này đã nhất trí cao ban hành Nghị quyết mới về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới.

T.Ư nhận định: Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, cần phải nhận thức rõ: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội ngày càng dựa nhiều hơn vào sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; là phương thức quan trọng để Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

Đối với nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, T.Ư xác định, trước mắt, cần tập trung thực hiện một số chủ trương và nhiệm vụ quan trọng: Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội; nâng cao hơn nữa chất lượng của công tác lập pháp; cải cách nền hành chính nhà nước; đổi mới tổ chức và hoạt động của tòa án và các cơ quan tư pháp; phát huy vai trò và quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, T.Ư đặc biệt nhấn mạnh: Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải bảo đảm giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển mới…

Trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị T.Ư 6, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tin tưởng rằng, với thành công của Hội nghị và sự đoàn kết, nhất trí cao trong toàn Đảng, trước hết là trong Ban Chấp hành T.Ư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự ủng hộ, hưởng ứng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, nhất định chúng ta sẽ tổ chức thực hiện thành công các Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị T.Ư lần này, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng./.

# Phát triển nội lực và thị trường trong nước

Tiếp theo trang 1

Trong bối cảnh khó khăn đó, chỉ riêng khu vực kinh tế ngoài nhà nước vẫn chiếm gần 60% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và đóng góp trên 40% GDP, còn thị trường trong nước cũng ngày càng phát triển đáp ứng nhu cầu hàng hóa và dịch vụ cho 100 triệu người tiêu dùng với tiêu dùng cuối cùng chiếm khoảng 70% GDP và tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng tới 2 con số mỗi năm.

Rõ ràng, mặc dù khu vực kinh tế FDI và dòng hàng hóa hướng ra thị trường quốc tế được hưởng nhiều ưu đãi, được tạo điều kiện thuận lợi tối đa, song vẫn chủ yếu dựa trên ưu thế giá rẻ, từ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, lao động, tài nguyên, thuế phí ưu đãi, chi phí bảo vệ môi trường, chi phí đầu tư..., còn phần lớn sản phẩm tạo ra vẫn dừng lại ở gia công lắp ráp với giá trị gia tăng thấp. Tuy những năm gần đây, ở Việt Nam đã có mặt một số tập đoàn xuyên quốc gia nhưng những khâu sản xuất chủ yếu vẫn chưa phải là công nghệ cao và chưa tạo ra được nhiều giá trị gia tăng. Chính vì vậy, tuy Việt Nam liên tục có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, song vẫn chưa phát huy hết tiềm năng và chất lượng tăng trưởng cũng như phân bổ kết quả tăng trưởng còn nhiều hạn chế. Thêm vào đó, sự phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn đầu tư và thị trường nước ngoài còn làm cho sự chủ động trong hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô nhằm thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô của nước ta bị hạn chế đáng kể.

Bối cảnh kinh tế thế giới dự báo có thể lâm vào suy thoái kinh tế, thậm chí đình lạm ngay từ năm 2023 nhất định sẽ gây ra hàng loạt khó khăn và thách thức cho mô hình kinh tế định hướng xuất khẩu, nhưng lại hoàn toàn là cơ hội, thậm chí là vận hội cho nền kinh tế Việt Nam nếu mạnh dạn chuyển định hướng chiến lược sang phát huy nội lực và phát triển thị trường trong nước. Một mặt, Việt Nam chỉ thu hút các nhà đầu tư nước ngoài có công nghệ cao mà trong nước chưa thể tự chủ được và dự án đầu tư gắn với những "mắt xích" tạo ra giá trị gia tăng cao ở Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu của Việt Nam cần dựa trên lợi thế cạnh tranh tuyệt đối và tương đối về hàm lượng công nghệ, chất lượng và giá trị gia tăng cao nhất. Mặt khác, khu vực kinh tế trong nước cần được hưởng môi trường đầu tư và các ưu đãi đầu tư tương tự hoặc ít nhất là gần bằng các nhà đầu tư nước ngoài. Ưu tiên phát triển thị trường trong nước cần trở thành chiến lược cho giai đoạn phát triển mới, cả ưu tiên phát triển nguồn cung hàng hóa dịch vụ có chất lượng cao lẫn phát triển cầu có khả năng thanh toán trên nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát tốt lạm phát.

Với mô hình kinh tế phát huy nội lực và hướng vào phát triển thị trường trong nước, Việt Nam không chỉ giảm sự phụ thuộc vào bên ngoài, tăng tính độc lập tự chủ trong tăng trưởng kinh tế cũng như trong hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô mà còn tạo ra cơ hội tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao hơn, bền vững hơn và phân phối kết quả tăng trưởng công bằng hơn./.

Việc bám sát đề cương, hướng dẫn là cần thiết, nhưng chưa đủ và để xác định được rủi ro, sai sót đòi hỏi kiểm toán viên phải vận dụng kiến thức chuyên môn, hiểu biết sâu về lĩnh vực này để đưa ra đánh giá phù hợp.



# NÂNG CAO NĂNG LỰC XÁC ĐỊNH RỦI RO, SAI SÓT TRỌNG YẾU TRONG KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG TẠI KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

HIỆN NAY, VIỆC KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI NỘI DUNG MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP (KKT, KCN) LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU TRONG KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN VỀ MÔI TRƯỜNG (KTMT) CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN). TRONG BỐI CẢNH TOÀN NGÀNH ĐẨY MẠNH ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN MỚI DỰA TRÊN ĐÁNH GIÁ RỦI RO, XÁC ĐỊNH TRỌNG YẾU, VIỆC NHẬN DIỆN RỦI RO, SAI SÓT TRỌNG YẾU TRONG KTMT TẠI KKT, KCN TỪ ĐÓ CỦNG CỐ TRỌNG TÂM KIỂM TOÁN VÀ ĐƯA RA ĐÁNH GIÁ KIỂM TOÁN PHÙ HỢP LÀ YÊU CẦU CẤP THIẾT ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN.

PHỐ HIẾN

Xác định rủi ro, sai sót trọng yếu trong KTMT tại các KKT, KCN là yêu cầu khó. *Ảnh tư liệu*

### Còn nhiều thách thức

Kiểm toán về môi trường luôn là nội dung khó, không chỉ với KTNN mà với các cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới. Trong các tài liệu kiểm toán quốc tế đều ghi nhận, KTMT là yêu cầu cấp thiết của nhiều quốc gia; thực hiện nhiệm vụ KTMT không chỉ đòi hỏi một kỹ năng kiểm toán chuyên nghiệp cao mà kiểm toán viên còn phải hiểu biết sâu sắc về các vấn đề môi trường, các chính sách, chiến lược và chương trình quốc gia về bảo vệ môi trường.

Nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước trong bảo vệ môi trường, "không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế", thời gian qua, KTNN đã nỗ lực triển khai nhiều cuộc KTMT, trọng tâm là đánh giá việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các KKT, KCN và mang lại nhiều kết quả đáng chú ý. Thông qua hoạt động kiểm toán, KTNN đã đưa ra những cảnh báo, khuyến nghị đối với Quốc hội, Chính phủ xem xét, có biện pháp giải quyết kịp thời đối với các rủi ro ô nhiễm môi trường có thể phát sinh.

Theo lãnh đạo KTNN chuyên ngành III, đơn vị gắn liền với nhiều cuộc KTMT của KTNN vừa qua, những kết quả trên đã góp phần thắt chặt công tác quản lý, tăng cường kiểm soát nguy cơ ô nhiễm môi trường ngay từ khâu cấp phép ban đầu, đảm bảo các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết trước khi được phép xây dựng, vận hành cũng như giảm thiểu tối đa các tác động, ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường. "Kết quả kiểm toán bước đầu đã khẳng định quyết tâm, nỗ lực to lớn của KTNN trong việc thực hiện trách nhiệm chung với đất nước, với xã hội về bảo vệ môi trường, đặc biệt là gắn với các KKT, KCN" - lãnh đạo KTNN chuyên ngành III cho biết.

Dù đạt được nhiều kết quả quan trọng, song hoạt động KTMT cũng gặp phải nhiều thách thức. Đơn cử như, do KTNN không có chức năng định giá các thiệt hại gây ra cho môi trường, vì vậy để xác thực, đoàn kiểm toán chỉ có thể thuê các đơn vị tư vấn độc lập đánh giá để đảm bảo tính khách quan. Hơn nữa, ở Việt Nam vẫn chưa xây dựng được một ngân hàng dữ liệu về môi trường cấp quốc gia, cơ chế phối hợp trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước về công tác này còn chưa hoàn thiện, trong khi đây là kênh thông tin hết sức quan trọng, hỗ trợ rất nhiều cho hoạt động kiểm toán. Bên cạnh đó, số lượng, quy mô, loại hình sản xuất của doanh nghiệp trong các KKT, KCN rất đa dạng nên kiểm toán viên gặp khó khăn khi xác định tiêu chí và áp dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán... "Đây là khó khăn hiện hữu cần được giải quyết, nhất là trong bối cảnh yêu cầu về chất lượng kiểm toán, đòi hỏi của công chúng đối với vấn đề bảo vệ môi trường ngày càng cao" - ông Trịnh Xuân Khiêm (Trưởng phòng, KTNN khu vực V) cho biết khi đề cập đến cuộc kiểm toán về quản lý môi trường tại KCN trên địa bàn TP. Cần Thơ đang diễn ra.

> Ngoài kiểm toán chuyên đề, KTNN cũng chú trọng kiểm toán nội dung môi trường thông qua các cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách, các chương trình, dự án đầu tư... Giai đoạn 2018-2021, KTNN đã triển khai nhiều cuộc kiểm toán hoạt động chuyên sâu về các vấn đề môi trường, trọng tâm là kiểm toán công tác quản lý, bảo vệ môi trường tại các KKT, KCN.

### Nâng cao khả năng phát hiện rủi ro, sai sót trọng yếu

Đối với KTMT, việc xác định rủi ro, sai sót có trọng yếu để từ đó tiếp cận kiểm toán đúng hướng và đưa ra đánh giá "trúng và đúng" luôn là yêu cầu khó so với các nội dung, lĩnh vực kiểm toán khác. Theo đó, để xác định rủi ro, sai sót trọng yếu, ngoài việc căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của KTNN, các quy định hiện hành về quản lý, bảo vệ môi trường nói chung và đối với các KKT, KCN nói riêng, khi tiến hành khảo sát, thu thập thông tin, kiểm toán viên cần căn cứ các hồ sơ, tài liệu thu thập được và thực tế hoạt động của đơn vị để đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu một cách cụ thể hơn.

Đơn cử, đối với công tác kiểm tra, giám sát nội bộ quản lý môi trường cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, do việc giám sát chất lượng nguồn xả thải chủ yếu dựa trên báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ do cơ sở sản xuất, kinh doanh tự thực hiện. Vì vậy "luôn tiềm ẩn rủi ro về tính đúng đắn, trung thực, đồng thời kết quả phân tích phụ thuộc nhiều vào thời điểm quan trắc và lấy mẫu, chất lượng xử lý có thể đạt yêu cầu tại thời điểm lấy mẫu nhưng không đạt yêu cầu ở các thời điểm khác" - lãnh đạo một đơn vị kiểm toán cho biết, song lưu ý để xác định bằng chứng cho những nhận định này là không dễ dàng.

Từng tham gia nhiều cuộc KTMT, Kiểm toán viên Tô Tuấn Anh (KTNN chuyên ngành III) cho biết, KKT, KCN với đặc thù là khu vực tập trung số lượng lớn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với đa dạng ngành nghề, quy mô nguồn thải rất lớn, có khả năng ảnh hưởng xấu đến môi trường và đời sống. "Đây chính là những rủi ro tiềm tàng mà kiểm toán viên cần phải xác định rõ trước khi tiến hành kiểm toán" - Kiểm toán viên Tô Tuấn Anh nhấn mạnh.

Theo lãnh đạo Vụ Tổng hợp, trong quy trình kiểm toán hiện hành cũng nêu rõ cách thức xác định rủi ro, trọng yếu và việc áp dụng triệt để, linh hoạt phương pháp kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu sẽ góp phần giải quyết những vấn đề đặt ra. Việc bám sát đề cương, hướng dẫn là cần thiết, nhưng chưa đủ và để xác định được rủi ro, sai sót đòi hỏi kiểm toán viên phải vận dụng kiến thức chuyên môn, hiểu biết sâu về lĩnh vực này để đưa ra đánh giá phù hợp. Theo đó, kiểm toán viên cần xác định rõ các trọng tâm kiểm toán trong từng nội dung; tập hợp văn bản pháp lý có liên quan đến từng trọng tâm kiểm toán; từ đó phân tích, nhận định về các sai sót, rủi ro trọng yếu.

Qua thực tiễn kiểm toán, các đơn vị kiểm toán cũng cho rằng, KTMT là lĩnh vực mới, nên trong thời gian tới, KTNN cần tiếp tục nghiên cứu ban hành quy trình, văn bản hướng dẫn kiểm toán tại các KKT, KCN dựa trên Hướng dẫn KTMT. Đặc biệt, các vấn đề liên quan tới thực hiện mục tiêu đảm bảo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường thường phức tạp, đòi hỏi kiểm toán viên ngoài kỹ năng kiểm toán, còn cần trang bị thêm những kiến thức liên quan tới kinh tế - xã hội - môi trường. Do đó, KTNN cần tăng cường năng lực cho đội ngũ kiểm toán viên KTMT cả về số lượng và chất lượng thông qua công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường trao đổi, tiếp thu kinh nghiệm kiểm toán từ các cơ quan, tổ chức kiểm toán quốc tế có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán này.../.

## KIỂM TOÁN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

# CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ HỮU HIỆU

NỘI DUNG KIỂM TOÁN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ (TĐC) ĐÃ ĐƯỢC NÊU TRONG CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ. TUY NHIÊN, CÁC CHỈ DẪN VỀ PHƯƠNG PHÁP, THỦ TỤC THỰC HIỆN VÀ TÀI LIỆU, THÔNG TIN CẦN THU THẬP LÀM BẰNG CHỨNG KIỂM TOÁN VẪN CHƯA ĐƯỢC CỤ THỂ, CHI TIẾT KHIẾN CÁC ĐOÀN KIỂM TOÁN BỊ LÚNG TÚNG, THẬM CHÍ GIỚI HẠN KHÔNG KIỂM TOÁN NỘI DUNG NÀY.

**Quá trình thực hiện kiểm toán công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã nảy sinh một số vướng mắc.** *Ảnh tư liệu*

THÙY LÊ

Những năm gần đây, Kiểm toán nhà nước (KTNN) đã triển khai các cuộc kiểm toán dự án đầu tư có nội dung kiểm toán công tác bồi thường, hỗ trợ và TĐC. Quá trình thực hiện kiểm toán cũng đã nảy sinh một số vướng mắc do thiếu các hướng dẫn cụ thể.

> Một số cuộc kiểm toán dự án đầu tư có nội dung kiểm toán công tác bồi thường, hỗ trợ và TĐC như: Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên (năm 2017); Kiểm toán hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ (năm 2019); Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cảng hàng không quốc tế Long Thành (năm 2021).

### Chưa có các hướng dẫn cụ thể

Theo nghiên cứu của ThS. Nguyễn Hoài Phương và ThS. Lê Hùng (KTNN khu vực XII), khi kiểm toán công tác bồi thường, hỗ trợ và TĐC, nhiều đoàn kiểm toán đã phải điều chỉnh bổ sung nội dung, phạm vi và giới hạn kiểm toán. Một số nội dung kiểm toán chưa phù hợp với trình tự, tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và TĐC theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

Các chỉ dẫn về phương pháp, thủ tục thực hiện kiểm toán còn chung chung, chủ yếu là kiểm toán tổng hợp, kiểm toán tuân thủ, phân tích, tổng hợp, đối chiếu. Nhiều tài liệu và thông tin cần thu thập để làm bằng chứng kiểm toán chưa được đề cập, hoặc nếu được nhắc đến thì mới chỉ có phương án bồi thường, chứng từ chi trả, biên bản kiểm kê. Trong khi đó, hồ sơ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư rất nhiều tài liệu như: Bản đồ địa chính khu vực dự án; chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất, niêm yết công khai…

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do KTNN vẫn chưa có các hướng dẫn cụ thể đối với nội dung kiểm toán công tác bồi thường, hỗ trợ và TĐC. Đối chiếu với hướng dẫn kiểm toán dự án đầu tư được KTNN ban hành theo Quyết định số 02/2017/QĐ-KTNN ngày 13/3/2017 và Quyết định số 47/QĐ-KTNN ngày 14/01/2021, nội dung kiểm toán tuân thủ và chi phí của công tác bồi thường, hỗ trợ, TĐC có một số điểm chưa phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể, quy định kiểm tra thực tế để xác định diện tích, nguồn gốc, hạng đất đền bù chưa phù hợp với thực tiễn khi kiểm toán; các văn bản quy phạm pháp luật không có khái niệm phương án và dự toán sử dụng đất...

Ngoài ra, các quy định trong Luật Đất đai nói chung và công tác bồi thường, hỗ trợ và TĐC nói riêng rất phức tạp, liên quan đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân... Trong khi đó, nhân sự và thời gian kiểm toán dự án đầu tư có giới hạn nên nội dung này ít được thực hiện, đưa vào giới hạn không kiểm toán.

### Những lưu ý đối với kiểm toán viên khi kiểm toán

Theo Nhóm tác giả, đối với kiểm toán việc tuân thủ các quy định trong công tác bồi thường, hỗ trợ và TĐC, các kiểm toán viên (KTV) cần thu thập đầy đủ tài liệu phục vụ kiểm toán, bao gồm: Bản đồ ranh quy hoạch dự án, biên bản bàn giao tọa độ ranh quy hoạch của dự án do Sở Xây dựng bàn giao cho chủ đầu tư; Thông báo thu hồi đất; hồ sơ bồi thường theo từng trường hợp; hồ sơ địa chính tại địa phương; bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất; bản đồ quy hoạch xây dựng; khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và TĐC; Quyết định phê duyệt giá đất; phương án và chứng từ chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC.

Về phương pháp, thủ tục kiểm toán việc tuân thủ các quy định, KTV cần kiểm tra, đối chiếu, xác định cụ thể nguyên nhân, giá trị sai sót (nếu có) trong công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, TĐC; quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, TĐC; quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng.

Đối với chi phí, KTV cần lưu ý kiểm tra, đối chiếu chi phí bồi thường về đất (tính pháp lý của diện tích đất bị thu hồi, các đường ranh tiếp giáp giữa các bản đồ địa chính, so sánh các bản đồ, xây dựng đơn giá đất bồi thường); bồi thường đối với chi phí đầu tư trên đất còn lại; chi phí bồi thường thiệt hại về tài sản, sản xuất, kinh doanh; chi phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (đối chiếu theo Luật Đất đai và các hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tính hợp lệ của các tài sản); chi phí hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở.

Bên cạnh đó, KTV có thể ứng dụng một số phần mềm hỗ trợ kiểm toán công tác bồi thường, hỗ trợ và TĐC như Phần mềm Global Mapper kết hợp Map Tiler với khả năng tạo, chỉnh sửa bản đồ, chuyển đổi, in ấn, theo dấu GPS và tận dụng tối đa chức năng GIS trên dữ liệu. Từ đó, KTV có thể xác định được các phần diện tích chồng lấn với đất sông ngòi, đất nhà nước quản lý và đất vắng chủ.

Ngoài ra, KTV có thể sửa dụng Phần mềm Hhmaps và Google Earth Pro với tính năng rất hữu hiệu trong công tác đo đạc khảo sát địa hình, xử lý hầu hết số liệu cơ bản để kiểm tra diện tích chồng lấn. Google Earth Pro cũng hỗ trợ kiểm tra các dữ liệu quá khứ nên có thể xem được cả quá trình hình thành tài sản là vật kiến trúc trên đất thu hồi./.

## TIN VẮN

- Ngày 11/10, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách Kiểm toán nhà nước (KTNN)*** Ngô Văn Tuấn chủ trì cuộc họp giao ban tháng 9/2022 của KTNN.
- Ngày 12/10, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn*** đã tiếp xúc cử tri tại tỉnh Hòa Bình.
- ***Các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Vũ Văn Họa, Đặng Thế Vinh, Doãn Anh Thơ*** vừa tham dự Phiên họp thứ 16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.
- Vừa qua, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa*** đã chủ trì cuộc họp trao đổi ý kiến đối với Dự thảo Hướng dẫn tham gia ý kiến đối với dự toán các gói thầu xây lắp trước khi thực hiện chỉ định thầu thuộc các dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực giao thông vận tải.
- Ngày 12/10, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh*** đã tham dự Hội nghị toàn quốc giao ban công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng 9 tháng năm 2022, triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022
- Ngày 12/10, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung*** dự họp tại Văn phòng Chính phủ.
- Ngày 13/10, tại TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, ***KTNN tổ chức Hội nghị tập huấn công tác bình đẳng giới của KTNN năm 2022***./.

**THU HUYỀN**

KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH LÀO CAI

# CẦN CHẤN CHỈNH KỊP THỜI NHỮNG BẤT CẬP TRONG CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

THỰC HIỆN KIỂM TOÁN ĐÁNH GIÁ VỀ CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH LÀO CAI TRONG KHUÔN KHỔ CUỘC KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) ĐÃ CHỈ RA NHIỀU BẤT CẬP TRONG VIỆC XÂY DỰNG, PHÂN BỔ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ, XỬ LÝ NỢ ĐỌNG XÂY DỰNG CƠ BẢN… CỦA TỈNH LÀO CAI VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG TỈNH.

H.THOAN

Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của tỉnh Lào Cai chưa đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công và chỉ đạo của Chính phủ. *Ảnh sưu tầm*

**Nợ đọng xây dựng cơ bản vẫn là vấn đề nhức nhối**

Trong xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công, việc tổng hợp nhu cầu đối với nguồn cân đối ngân sách địa phương không chi tiết cho từng dự án, chỉ có số tổng các nguồn vốn, do đó, không thể xác định được việc xây dựng phương án phân bổ kế hoạch có đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc, theo thứ tự ưu tiên như quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 hay không.

Đối với công tác phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, tỉnh Lào Cai chưa ưu tiên bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án quyết toán, các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2020, gồm 713 dự án, công trình quyết toán số tiền 142.586 triệu đồng và 289 dự án, công trình hoàn thành chờ quyết toán số tiền 318.420 triệu đồng. Cùng với đó, trên địa bàn tỉnh còn nợ 161 dự án, công trình chuyển tiếp với số nợ đọng 133.897 triệu đồng và nợ 162 dự án, công trình khởi công mới trong năm 2020 với số nợ đọng là 24.785 triệu đồng. Như vậy, tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 31/12/2020 của tỉnh Lào Cai là 620.688 triệu đồng.

KTNN kết luận, việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của địa phương chưa đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công và chỉ đạo của Chính phủ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015. Địa phương cũng chưa bố trí đủ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2020 để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản. Đến thời điểm kiểm toán, nợ đọng xây dựng cơ bản còn lại sau khi đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2021 là 322.353 triệu đồng, trong đó vốn còn thiếu của các dự án quyết toán số tiền 47.314 triệu đồng và vốn còn thiếu của các dự án hoàn thành chờ quyết toán số tiền 224.703 triệu đồng.

Khi phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công cho một số dự án, tỉnh đã phân bổ vốn không đảm bảo thời gian (nhóm C quá 3 năm) và chưa bố trí theo kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn được duyệt. Một số dự án nguồn vốn ngân sách tỉnh chưa bố trí đủ vốn đối ứng ODA, trong khi đó, có dự án lại được bố trí thừa vốn đối ứng. Cùng với đó là tình trạng phân bổ vốn chưa phù hợp với khả năng giải ngân thực tế của một số dự án dẫn tới cuối năm phải điều chỉnh. Nguyên nhân là do các dự án sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài nhưng vì ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chưa thể ký kết hiệp định vay vốn, dẫn tới không giải ngân được vốn vay nên phải điều chỉnh dự án cho phù hợp.

**Quản lý chi đầu tư phát triển của cấp huyện chưa hiệu quả**

Liên quan đến công tác lập, giao kế hoạch vốn đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện, KTNN chỉ rõ, việc bố trí vốn cho từng dự án chưa sát với thực tế: Tại huyện Bảo Yên còn 2 dự án được bố trí vốn nhưng có tỷ lệ giải ngân rất thấp; tại thị xã Sa Pa còn 4 công trình có kế hoạch vốn nhưng không giải ngân giá trị 1.800 triệu đồng và một số dự án được bố trí vốn trong năm nhưng tỷ lệ giải ngân thấp; tại huyện Bảo Thắng có 2 công trình phân bổ vốn chưa phù hợp với khả năng thực hiện dẫn đến cuối năm phải điều chỉnh kế hoạch vốn.

> Theo kết quả kiểm toán, lũy kế vốn ứng trước cho chi đầu tư xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2020 của tỉnh Lào Cai còn 849.469 triệu đồng chưa được bố trí kế hoạch vốn để thu hồi, gồm ứng trước ngân sách trung ương 767.983 triệu đồng (đến thời điểm kiểm toán còn 564.766 triệu đồng); ứng trước nguồn ngân sách tỉnh 77.551 triệu đồng. Ngoài ra, UBND tỉnh Lào Cai tiếp tục thực hiện ứng trước dự toán ngân sách tỉnh năm 2020 số tiền 42.000 triệu đồng là chưa phù hợp với điều kiện được ứng trước dự toán năm sau quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

Cùng với đó, công tác giao kế hoạch vốn đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện chưa ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án quyết toán, các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2020. Cụ thể, tại huyện Bảo Yên còn 49 dự án hoàn thành còn nợ đọng xây dựng cơ bản nhưng không được bố trí kế hoạch vốn trong năm với số nợ 3.455 triệu đồng. Tại thị xã Sa Pa còn 4 dự án đã hoàn thành trước năm 2020 có nợ đọng xây dựng cơ bản nhưng không được bố trí kế hoạch vốn trong năm với số nợ 1.585 triệu đồng, trong khi đó lại khởi công mới 115 dự án với số vốn đã bố trí trong năm 2020 là 43.595 triệu đồng. Tương tự, tại huyện Bảo Thắng còn 16 dự án đã hoàn thành trước năm 2020 có nợ đọng xây dựng cơ bản nhưng không được bố trí kế hoạch vốn trong năm với số nợ 7.080 triệu đồng, trong khi đó vẫn khởi công mới 139 dự án với số vốn đã bố trí trong năm 2020 là 98.321 triệu đồng.

Bên cạnh những bất cập trên, KTNN cũng nêu rõ, việc lập, trình thẩm định phê duyệt một số dự án tại huyện Bảo Yên, huyện Văn Bàn… đã được thực hiện khi chưa có báo cáo đánh giá tác động môi trường; chưa sát với điều kiện thực tế dẫn đến quá trình thực hiện còn phải điều chỉnh; thời gian thẩm định dự án còn chậm. Công tác khảo sát, thiết kế còn hạn chế dẫn đến quá trình thực hiện phải điều chỉnh cho phù hợp; dự toán lập còn sai sót như tính toán sai khối lượng một số công việc so với thiết kế được duyệt, áp dụng định mức chưa phù hợp, tính sai chi phí tư vấn… Qua kiểm toán đã phải giảm trừ những chi phí đầu tư bất hợp lý.

Công tác nghiệm thu, thanh toán còn sai sót về khối lượng 3.545 triệu đồng; sai sót về đơn giá, định mức 24,4 triệu đồng. Kết quả kiểm toán chi tiết tại 38 dự án của 10 chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh cho thấy, số báo cáo chi phí đầu tư là 1.856,1 tỷ đồng, số báo cáo được kiểm toán là 1.760 tỷ đồng, số kiểm toán được xác nhận là 1.734,5 tỷ đồng, chênh lệch gần 25,5 tỷ đồng.

Đến thời điểm kiểm toán, còn 14 dự án hoàn thành chậm lập, nộp báo cáo quyết toán dưới 24 tháng. Các đơn vị được giao quản lý dự án chưa thực hiện tổng hợp lập, gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách. Còn 5 công trình đã quá thời hạn thu hồi tạm ứng theo quy định với số tiền hơn 8,6 tỷ đồng. Theo kiến nghị của KTNN, Kho bạc Nhà nước đã có văn bản đôn đốc nhưng các chủ đầu tư chưa thực hiện thu hồi.

Trước những bất cập này, KTNN đã kiến nghị UBND tỉnh Lào Cai chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, khẩn trương khắc phục các bất cập, sai sót. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chi đầu tư phát triển của tỉnh, cũng như của từng địa phương trong tỉnh./.

**An ninh mạng là một trong những rủi ro hàng đầu đối với hoạt động kinh doanh**. *Ảnh sưu tầm*

# AN NINH MẠNG VÀ VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

MẶC DÙ AN NINH MẠNG (ANM) KHÔNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP RÕ RÀNG TRONG CÁC TIÊU CHUẨN KIỂM TOÁN NHƯNG RỦI RO NÀY SẼ TIẾP TỤC LÀ TRỌNG TÂM CỦA CÁC CUỘC THANH TRA, KIỂM TOÁN. VÌ VẬY, VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN VIÊN (KTV) KHÔNG CHỈ LÀ PHÁT HIỆN, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ RỦI RO ANM MÀ CÒN LÀ DỰ BÁO VÀ TƯ VẤN CHO BAN LÃNH ĐẠO VỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ANM PHÙ HỢP, CŨNG NHƯ KHẢ NĂNG CHỐNG LẠI CÁC MỐI ĐE DỌA TRONG TƯƠNG LAI.

THÙY LÊ

Diễn đàn Kinh tế thế giới đã xếp hạng "Các cuộc tấn công mạng và gian lận dữ liệu do sự thay đổi liên tục trong mô hình làm việc" là rủi ro thứ ba trong số 10 rủi ro đáng lo ngại nhất đối với doanh nghiệp (DN). Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết là các công ty phải thúc đẩy khả năng phục hồi ANM và xây dựng lòng tin về các hành động giảm thiểu rủi ro này.

> Để lập kế hoạch và đánh giá rủi ro, KTV cần xem xét tổng thể các rủi ro ANM có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của DN và ICFR. Các cân nhắc liên quan đến rủi ro ANM bao gồm tác động tài chính tiềm ẩn của những rủi ro đó đối với báo cáo tài chính và việc không thể phát hành báo cáo tài chính kịp thời do các vi phạm trên hệ thống báo cáo tài chính của tổ chức (chẳng hạn như bị tấn công bằng mã độc tống tiền).

### Khoảng trống lớn trong minh bạch thông tin an ninh mạng

Trong khi cả khu vực nhà nước và tư nhân phải vật lộn với ANM, các nhà đầu tư và bên liên quan lại liên tục đòi hỏi và kỳ vọng cao về sự minh bạch trong việc quản lý rủi ro này. Trong đó, các nhà đầu tư muốn biết rủi ro ANM sẽ đe dọa đến mục tiêu hoạt động, báo cáo, tài chính, pháp lý và quy định của công ty như thế nào. Còn người tiêu dùng thì luôn muốn xác nhận rằng thông tin cá nhân của họ được bảo mật một cách tuyệt đối.

Về phía DN, ANM là một trong những rủi ro hàng đầu đối với hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, khảo sát của EY với các công ty trong danh sách Fortune 100 lại cho thấy, chỉ 7% DN trong danh sách này thực hiện các mô phỏng sự cố mạng hoặc các bài tập thực hành giải quyết rủi ro và chỉ 16% các DN sử dụng một nhà tư vấn độc lập bên ngoài để giúp quản lý các hoạt động liên quan đến ANM.

Một nghiên cứu khác do Viện Nghiên cứu Swiss Re (Thụy Sỹ) thực hiện với 20 nhà lãnh đạo nằm trong hội đồng quản trị và cấp điều hành DN quốc tế cũng cho thấy, không nhà lãnh đạo nào xếp hạng mức độ minh bạch về khả năng phục hồi không gian mạng của DN ở mức "tốt" hoặc "thực sự tốt". Hơn nữa, phần lớn những người được hỏi nói rằng nếu DN của họ báo cáo về khả năng phục hồi trên không gian mạng nhưng DN khác hoặc đối thủ cạnh tranh không công bố thông tin này thì chính họ có thể thay đổi quyết định và dừng công bố thông tin.

Tuy nhiên, quy mô và mức độ phức tạp của ANM đã phát triển theo cấp số nhân. Do đó, các nhà đầu tư và khách hàng ngày càng có nhiều yêu cầu hơn liên quan đến ANM. Lúc này, KTV cần thể hiện rõ hơn vai trò của mình trong việc tiết lộ thông tin ANM ngoài những thông tin được đưa vào báo cáo tài chính đã kiểm toán. Dựa trên nhu cầu của các bên, KTV sẽ đánh giá hiệu quả của việc quản lý rủi ro ANM giúp lãnh đạo DN nắm bắt thông tin nội bộ cũng như rủi ro từ các mối quan hệ kinh doanh bên ngoài; hoặc tạo nên các luồng thông tin so sánh về ANM để nâng cao lòng tin và sự tin cậy của hội đồng quản trị, nhà đầu tư, đối tác kinh doanh và khách hàng.

### Những lưu ý khi đánh giá rủi ro an ninh mạng

Ngay cả khi rủi ro ANM đã hiện hữu, KTV vẫn phải tiếp tục đánh giá khả năng xảy ra các sự cố mới có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Các chuẩn mực kiểm toán yêu cầu KTV kiểm toán báo cáo tài chính hiểu rõ về cách thức DN sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) và tác động của CNTT đối với báo cáo tài chính. Điều này bao gồm sự hiểu biết về kiểm soát tự động, các kiểm soát chung về CNTT và độ tin cậy của dữ liệu do DN tạo ra và được sử dụng trong báo cáo tài chính.

Đối với môi trường CNTT của một DN, dữ liệu thuộc phạm vi của cuộc kiểm toán báo cáo tài chính thường là một tập hợp con của tổng thể hệ thống dữ liệu được sử dụng trong hoạt động kinh doanh của công ty. Trọng tâm của kiểm toán là kiểm soát truy cập và các thay đổi đối với dữ liệu, kiểm soát hoạt động của máy tính và độ tin cậy của thông tin, tính hiệu quả của kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính (ICFR).

Để lập kế hoạch và đánh giá rủi ro, KTV cần xem xét tổng thể các rủi ro ANM có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của DN và ICFR. Các cân nhắc liên quan đến rủi ro ANM bao gồm tác động tài chính tiềm ẩn của những rủi ro đó đối với báo cáo tài chính và việc không thể phát hành báo cáo tài chính kịp thời do các vi phạm trên hệ thống báo cáo tài chính của tổ chức (chẳng hạn như bị tấn công bằng mã độc tống tiền). Ngoài ra, rủi ro ANM là một chuỗi kết nối, mức độ ảnh hưởng của rủi ro này có thể khác nhau giữa các tổ chức, nhưng không một DN nào có thể miễn nhiễm với rủi ro ANM trong môi trường công nghệ ngày nay.

Đối với các thông tin ANM cần tiết lộ, trách nhiệm của KTV phụ thuộc vào việc các thông tin này đã có trong báo cáo tài chính được kiểm toán hay chưa. Nếu phần thuyết minh được đưa vào báo cáo tài chính đã kiểm toán, KTV sẽ thực hiện các thủ tục để đánh giá liệu báo cáo tài chính có được trình bày đầy đủ, khách quan trên mọi khía cạnh trọng yếu hay không. Ngược lại, nếu thông tin về ANM được trình bày bên ngoài báo cáo tài chính đã được kiểm toán, KTV sẽ phải đọc và đối chiếu thông tin với báo cáo tài chính đã được kiểm toán để đảm bảo không có mâu thuẫn hoặc sai sót trọng yếu./.

# TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN TỪ NỘI BỘ ĐƠN VỊ, ĐOÀN KIỂM TOÁN

TRONG BỐI CẢNH NGUỒN NHÂN LỰC CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) CÒN CÓ HẠN VÀ YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN NGÀY CÀNG ĐƯỢC NÂNG LÊN, THÌ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN (KSCLKT) TỪ NỘI BỘ ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN, ĐOÀN KIỂM TOÁN ĐANG TRỞ THÀNH PHƯƠNG THỨC KIỂM SOÁT HỮU HIỆU, ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG, GIÚP CHO CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐƯỢC KỊP THỜI, THƯỜNG XUYÊN HƠN.

**Tổ kiểm soát của KTNN khu vực V đang thực hiện kiểm soát tại một tổ kiểm toán.** *Ảnh: N.LỘC*

NGUYỄN LỘC

### Chú trọng kiểm soát từ sớm

Kiểm toán viên Phạm Văn Hùng - Trưởng phòng Kiểm toán đầu tư - dự án (KTNN khu vực V) - Tổ trưởng Tổ kiểm soát hoạt động của Đoàn kiểm toán việc quản lý môi trường đối với các cơ sở sản xuất trên địa bàn TP. Cần Thơ giai đoạn 2020-2021 - cho biết, đối với các hình thức kiểm soát trực tiếp, tổ kiểm soát dành thời gian kiểm soát tập trung vào những nội dung như: Tuân thủ quy trình, thủ tục kiểm toán; thực hiện các trọng yếu kiểm toán; tính đầy đủ, thích hợp của bằng chứng kiểm toán; các trường hợp bỏ sót kết quả kiểm toán; các vấn đề nhạy cảm còn có sự chưa thống nhất giữa đoàn kiểm toán và đơn vị được kiểm toán. "Thông qua kiểm soát đã giúp cung cấp thêm cho đoàn kiểm toán những góc nhìn toàn diện, nhiều chiều, đảm bảo các đánh giá kiểm toán được đưa ra phải dựa trên căn cứ pháp lý vững chắc, đủ bằng chứng thuyết phục" - Kiểm toán viên Phạm Văn Hùng chia sẻ.

Chú trọng kiểm soát từ sớm, từ xa và phát huy tính chủ động của mỗi kiểm toán viên là cách làm được KTNN khu vực XI lưu ý thực hiện. Theo lãnh đạo đơn vị, công tác KSCLKT tại đơn vị, đoàn kiểm toán luôn được quan tâm, đảm bảo 100% cuộc kiểm toán được kiểm soát theo Quy chế KSCLKT. Theo đó, đơn vị đã bố trí kiểm toán viên không tham gia đoàn kiểm toán đủ để đảm bảo công tác KSCLKT đạt hiệu quả.

Các tổ KSCLKT đã xây dựng kế hoạch kiểm soát và tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Trên cơ sở theo dõi, kiểm soát hoạt động của đoàn kiểm toán, tổ kiểm soát báo cáo Kiểm toán trưởng để chỉ đạo kịp thời đoàn kiểm toán điều chỉnh, sửa chữa những tồn tại, thiếu sót trong quá trình thực hiện kiểm toán. "Làm tốt công tác kiểm soát sẽ giúp phát hiện từ sớm, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, bất cập của đoàn kiểm toán ngay trong quá trình triển khai thực hiện kiểm toán, hạn chế tối đa những rủi ro cho báo cáo kiểm toán" - lãnh đạo KTNN khu vực XI cho biết.

### Khắc phục khó khăn để nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm soát tại chỗ

Có thể nói, hoạt động giám sát nội bộ đã mang lại hiệu quả nhất định và phù hợp với điều kiện, đặc thù của KTNN. Tuy nhiên, quá trình triển khai cho thấy, hoạt động KSCLKT tại chỗ vẫn còn gặp những khó khăn, thách thức cần được khắc phục để tăng cường và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác này.

Dẫn ví dụ về kiểm toán ngân sách địa phương, đại diện KTNN khu vực V cho biết, các tổ kiểm toán ngân sách huyện thường nhiều lĩnh vực, thời gian kiểm soát ngắn (1-2 ngày/tổ kiểm toán), tuy nhiên khoảng cách địa lý giữa các tổ kiểm toán tại các địa phương thường xa, di chuyển mất nhiều thời gian nên ảnh hưởng đến tiến độ kiểm soát; hơn nữa, do hạn chế nguồn lực nên nhiều cuộc kiểm toán chưa thể kiểm soát trực tiếp, mà chỉ kiểm soát trên hồ sơ...

> Đối với hoạt động kiểm soát nội bộ, đơn vị kiểm toán có thể tập trung vào một số đoàn trọng điểm, phát hiện các hạn chế, sai phạm trong quá trình kiểm toán để hướng dẫn, xử lý kịp thời; đảm bảo các đánh giá, kết luận, kiến nghị trong báo cáo kiểm toán có đầy đủ căn cứ pháp lý và bằng chứng kiểm toán.

Đây cũng là những khó khăn chung mà các đơn vị kiểm toán phải đối diện khi thực hiện nhiệm vụ KSCLKT. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả KSCLKT nội bộ, theo các đơn vị kiểm toán, khi thực hiện nhiệm vụ KSCLKT, tổ kiểm soát cần tập trung thực hiện kiểm soát trên các nội dung trọng yếu; việc thực hiện quy trình kiểm toán, mẫu biểu hồ sơ kiểm toán; kiểm soát các lĩnh vực, vấn đề nhạy cảm như đầu tư, tín dụng; việc tổ chức kiểm soát trực tiếp tại đơn vị được kiểm toán cần được tổ chức phù hợp để tránh gây phiền hà cho đơn vị…

Đưa ra lưu ý đối với việc KSCLKT dự án, đại diện Vụ Chế độ và KSCLKT (KTNN) cho rằng, ngoài xem xét báo cáo của đơn vị, cần chú ý đối với kết quả thanh tra, kiểm tra khác để đối chiếu kết quả thực hiện của kiểm toán viên. Việc triển khai kiểm soát trực tiếp tại đoàn, tổ nên bố trí vào những giai đoạn sau, khi nội dung công việc thực hiện đã được kiểm toán viên triển khai tương đối và phần nào có kết quả kiểm toán.

Nhằm loại bỏ những thiếu sót, giúp đảm bảo cơ sở pháp lý, tính khả thi của kiến nghị kiểm toán, lãnh đạo KTNN chuyên ngành II đề nghị, các đơn vị kiểm toán cần quan tâm và chú trọng hơn đến việc thực hiện công tác KSCLKT đối với giai đoạn lập và phát hành báo cáo kiểm toán. "Đối với hoạt động kiểm soát nội bộ, việc thực hiện kiểm soát chủ yếu qua hình thức trực tiếp, hoặc giám sát dựa trên hồ sơ kiểm toán. Các hình thức kiểm soát cần bổ trợ cho nhau, với mục tiêu góp phần nâng cao chất lượng kiểm toán" - lãnh đạo đơn vị cho biết, đồng thời lưu ý các đơn vị kiểm toán cần quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn của kiểm toán viên tham gia nhiệm vụ kiểm soát, trong đó, chú trọng chuyên môn về lĩnh vực được kiểm soát; nâng cao kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo kiểm soát, đảm bảo nội dung báo cáo đúng trọng tâm./.

NAM PHI

# SAI SÓT TẠI CÁC DỰ ÁN PHÒNG, CHỐNG LŨ LỤT

HAI CUỘC KIỂM TOÁN MỚI NHẤT VỪA ĐƯỢC HOÀN THÀNH ĐỀU CHỈ RA NHỮNG SAI PHẠM LỚN TẠI CÁC DỰ ÁN PHÒNG, CHỐNG LŨ LỤT THUỘC TỈNH KWAZULU NATAL. NHỮNG SAI PHẠM NÀY NẾU KHÔNG ĐƯỢC KHẮC PHỤC KỊP THỜI CÓ THỂ DẪN ĐẾN NHIỀU HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG.

**Lũ lụt gây hậu quả nghiêm trọng tại Kwazulu Natal.** *Ảnh sưu tầm*

TUỆ LÂM

Từ tháng 4/2022 đến nay, DPWI đã thực hiện nhiều biện pháp để đối phó với những hậu quả của trận lũ lụt nghiêm trọng xảy ra tại tỉnh KwaZulu Natal xảy ra từ đầu năm 2022. Trận lũ đã gây ra những thiệt hại lớn, khiến nhiều tài sản thuộc sở hữu nhà nước bị thiệt hại nặng nề.

**Nhiều sai phạm và rủi ro**

Văn phòng Tổng Kiểm toán Nam Phi (OAG) đã cử đội ngũ kiểm toán viên và chuyên gia đến kiểm tra các dự án phòng, chống lũ lụt tại Kwazulu Natal do Cơ quan Quản lý các công trình công cộng và cơ sở hạ tầng Nam Phi (DPWI) giám sát, nhằm mục đích kiểm tra trực tiếp các địa điểm xảy ra lũ, các quy trình thực hiện dự án và công tác quản lý tài chính tại dự án.

Báo cáo của OAG đã chỉ ra nhiều sai phạm và xác định một số rủi ro trong quá trình các dự án phòng, chống lũ lụt được thực hiện tại đây. Một số phát hiện nghiêm trọng nhất phải kể đến tình trạng các hợp đồng đã được ký kết với nhiều công ty nhưng do cùng một giám đốc sở hữu; một số hợp đồng lớn, quan trọng đòi hỏi các nhà thầu uy tín, có kinh nghiệm lại được trao cho các công ty mới đăng ký kinh doanh; một số hợp đồng được trao cho các nhà cung cấp dịch vụ thân quen với các cán bộ. Đặc biệt, đáng lên án khi một số hợp đồng đã bị ký khống trong khi thực tế nhà cung cấp đó không tồn tại…

OAG cho biết thêm, các nhà thầu được chọn lựa thực hiện dự án đã không tuân thủ quy trình hiện hành, các nhà cung cấp không phải trải qua quá trình đấu thầu cạnh tranh công khai, do đó, giá cả trong hợp đồng cũng không minh bạch. Mặt khác, chi phí trong nhiều hợp đồng đã vượt quá số tiền theo quy định; thậm chí nhiều hợp đồng chưa có báo giá vẫn được ký kết và các dự án không hoàn thành trong thời gian quy định.

OAG khuyến nghị, DPWI cần thực hiện một cuộc kiểm toán xem xét kỹ hơn các trường hợp sai phạm, các khoản chi tiêu bất thường để từ đó xác định nguyên nhân gốc rễ và rủi ro tiềm ẩn. Theo đó, OAG đã thông báo cho DPWI về những phát hiện kiểm toán trên, các phát hiện đang được xem xét kỹ lưỡng hơn và sẽ được OAG đưa vào Báo cáo kiểm toán cuối cùng. Ngoài ra, OAG cũng đã tổ chức một cuộc họp với DPWI để đánh giá, trao đổi về các dự án phòng, chống lũ lụt, đánh giá về tiến độ sửa chữa các công trình của dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kwazulu Natal phụ trách thông qua các nhà thầu.

**Tiếp tục điều tra làm rõ sai phạm**

DPWI đánh giá cao hành động và những phát hiện kịp thời của OAG. Việc khẩn trương, tích cực tiến hành kiểm toán, xem xét công tác giám sát các dự án đã giúp DPWI xác định, củng cố công tác quản lý, sử dụng tài chính công một cách hợp pháp và tuân thủ các quy định hiện hành.

DPWI thừa nhận những phát hiện kiểm toán trên vô cùng đáng lo ngại, đồng thời khẳng định sẽ tích cực phối hợp với OAG để đánh giá, điều tra phát hiện, xác định những quan chức có hành vi sai phạm và tìm ra những biện pháp đối phó với rủi ro. DPWI cũng có những hành động nhanh chóng, tiến hành điều tra sâu hơn về những sai phạm, có các biện pháp chấn chỉnh kịp thời để ngăn chặn và chống lại nạn tham nhũng như những vụ biển thủ ngân sách nghiêm trọng từng xảy ra trong nước thời kỳ đại dịch Covid-19 bùng phát.

Để điều tra thêm về các vấn đề OAG chỉ ra, đơn vị kiểm toán nội bộ của DPWI cũng đã tiến hành đánh giá các dự án phòng, chống lũ lụt tại Kwazulu Natal, đồng thời đến kiểm tra trực tiếp tại các địa điểm dự án được tổ chức cùng các quản lý cấp cao và lãnh đạo chính quyền các khu vực có liên quan. Đơn vị kiểm toán nội bộ cũng kết luận rằng, các biện pháp kiểm soát trọng yếu đối với dự án là không đầy đủ và không hiệu quả do đó không thể giảm thiểu các rủi ro xuống mức tối thiểu.

"Những phát hiện này thật đáng lo ngại. Chúng tôi sẽ làm việc với đơn vị kiểm toán nội bộ và OAG để tìm hiểu kỹ hơn về tất cả các sai phạm, thiếu sót cũng như rủi ro tiềm ẩn. Nếu các hành vi sai phạm là đúng, chúng tôi đảm bảo các quan chức tha hóa, biến chất sẽ phải đối mặt với những hình phạt nghiêm khắc nhất" - phát ngôn viên của DPWI khẳng định./.

*(Theo gov.za và tổng hợp)*

MALAYSIA

# Dự án dịch vụ điện tử tại một số cơ quan chưa hiệu quả

Vừa qua, Tổng Kiểm toán Malaysia đã công bố Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2021 và chỉ ra rằng, các mục tiêu của Dự án dịch vụ điện tử tại các công ty dịch vụ thuộc Cục Giao thông đường bộ (JPJ) và Cục Quản lý xuất nhập cảnh (JIM) vẫn chưa đạt được. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác quản lý tại các cơ quan này không được thực hiện một cách hiệu quả.

Dự án dịch vụ điện tử giúp Chính phủ mở rộng, cải thiện khả năng cung cấp các dịch vụ cho người dân, tuy nhiên mục tiêu này vẫn chưa được hoàn thành. Sự chậm trễ này đã dẫn đến việc các cơ quan phải thanh toán nhiều khoản phí dịch vụ ngoài thỏa thuận lên tới 73,43 triệu ringgit Malaysia (RM), tương đương 16 triệu USD. Việc quản lý không hiệu quả các hợp đồng của dự án cũng khiến các cơ quan chậm trễ trong việc thu, quản lý và nộp các khoản thu về ngân sách nhà nước, doanh thu không được hạch toán theo đúng thời gian quy định. Theo đó, JPJ chậm trễ nộp 38,94 triệu RM; JIM chậm nộp tới 252,01 triệu RM về ngân sách Chính phủ. Ngoài ra, JPJ cũng chưa thu được các khoản tiền phạt lên tới 1,56 triệu RM từ các công ty dịch vụ vi phạm thỏa thuận.

Báo cáo của Tổng Kiểm toán đã đưa ra một số khuyến nghị, trong đó đặc biệt nhấn mạnh, JIM cần đẩy nhanh quá trình hoàn thiện các hợp đồng bổ sung để loại bỏ các khoản thanh toán phát sinh bên ngoài. JPJ và JIM cần đảm bảo rằng các thủ tục thu, chuyển tiền phải rõ ràng và theo thứ tự để các nguồn thu của Chính phủ có thể được quản lý hiệu quả. Việc chuyển tiền phải được thực hiện trong khung thời gian đã định để doanh thu của Chính phủ được hạch toán đúng thời hạn, các đơn vị vi phạm quy định phải chịu phạt. JPJ và JIM cũng cần đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu do người dùng nhập trên Cổng thông tin của cơ quan để tránh nguy cơ dữ liệu cá nhân bị lạm dụng và rò rỉ./.

**YẾN NHI** *(Theo selangorjournal.my)*

NGHỊ QUYẾT 30/2021/QH15

# GÓP PHẦN HIỆU QUẢ TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH VÀ PHỤC HỒI KINH TẾ - XÃ HỘI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI (UBTVQH) ĐÁNH GIÁ, VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 NGHỊ QUYẾT SỐ 30/2021/QH15 (NGHỊ QUYẾT SỐ 30) VỀ CƠ CHẾ ĐẶC CÁCH, ĐẶC THÙ, ĐẶC BIỆT ĐỂ ỨNG PHÓ VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19 LÀ MỘT SÁNG KIẾN LẬP PHÁP, TẠO ĐIỀU KIỆN CHO CHÍNH PHỦ ĐIỀU HÀNH PHÒNG, CHỐNG DỊCH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI. TUY NHIÊN, VIỆC CÓ TIẾP TỤC KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ NÀY HAY KHÔNG THÌ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KỸ LƯỠNG, CỤ THỂ HƠN, LÀM CƠ SỞ ĐỂ QUỐC HỘI XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH.

Đ. KHOA

Quang cảnh Phiên họp thứ 16 của UBTVQH. *Ảnh sưu tầm*

### Đường hướng kịp thời, đúng đắn

Tháng 7/2021, trước yêu cầu chống dịch Covid-19 đặt ra vô cùng cấp bách, tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá XV, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 30, trong đó có nhiều biện pháp đặc biệt, đặc cách, đặc thù, nhằm đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19.

Trên cơ sở Nghị quyết số 30, Chính phủ đã khẩn trương ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện, đặc biệt là ban hành những quy định, các biện pháp chưa được luật quy định hoặc khác với quy định trong các luật, pháp lệnh hiện hành; thực hiện hiệu quả các chính sách tài khóa tiền tệ; đảm bảo an sinh trật tự an toàn xã hội; tiêm chủng vắc-xin đạt nhiều kết quả tích cực…

Đánh giá, tổng kết việc thực hiện các quy định này, tại Phiên họp thứ 16 của UBTVQH vừa qua, các thành viên UBTVQH đều khẳng định, Nghị quyết số 30 của Quốc hội ra đời kịp thời, đã đề ra những chủ trương, chính sách, giải pháp rất cụ thể. Việc tổ chức triển khai thực hiện cũng được UBTVQH và Chính phủ tiến hành khẩn trương. Nhắc lại bối cảnh ra đời của Nghị quyết số 30, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh, đây là một sáng kiến lập pháp rất quan trọng của Quốc hội và Chính phủ, thể hiện tính chủ động, tích cực, từ sớm, từ xa và sự phối hợp lẫn nhau rất chặt chẽ.

Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh Lê Tấn Tới đánh giá, nếu không có Nghị quyết số 30 thì việc phòng, chống dịch rất khó khăn. Nghị quyết coi như một đường hướng về cơ chế, chính sách đã "mở đường" cho Chính phủ, các ngành thực hiện; góp phần tăng cường nguồn lực cho phòng, chống dịch cả về ngân sách, xã hội hóa hay nguồn lực nước ngoài.

Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định, Nghị quyết số 30 được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Chính phủ, các Bộ, ngành địa phương chủ động, sáng tạo, linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch khi chưa từng có tiền lệ, đáp ứng yêu cầu cấp bách, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, an toàn của người dân, góp phần từng bước phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; củng cố niềm tin của nhân dân đối với những quyết sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ.

> **Phải có số liệu tình hình triển khai thực hiện để đánh giá sự cần thiết, tính đúng đắn và tác động to lớn của Nghị quyết số 30 về phòng, chống dịch, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp, hỗ trợ cho phục hồi và tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội. Nghị viện nhiều nước rất tâm đắc nhưng cũng nói rằng không có nước nào trên thế giới có Nghị quyết 30 như thế này. Phải chăng đây là một trong những sáng kiến độc đáo của Việt Nam, thể hiện sự ưu việt của chế độ ta cũng như là sự lãnh đạo của Đảng.**
>
> Chủ tịch Quốc hội
> **Vương Đình Huệ**

### Cần đánh giá kỹ lưỡng hơn về kết quả thực hiện

Theo Nghị quyết của Quốc hội, thời hạn thực hiện các chính sách đặc biệt, đặc cách, đặc thù đến ngày 31/12/2022 là sẽ chấm dứt, khi đó, tất cả các Nghị quyết của UBTVQH, của các cơ quan có liên quan đến nội dung này cũng sẽ hết hiệu lực. Tuy nhiên, Chính phủ đề nghị Quốc hội cho phép thực hiện đến ngày 31/12/2023 một số cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 30.

Cho ý kiến về vấn đề này, các ý kiến trong UBTVQH cho rằng, Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện, bổ sung thông tin đầy đủ, toàn diện hơn; tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng việc thực hiện Nghị quyết số 30; đánh giá tác động kiến nghị của Chính phủ có căn cứ thuyết phục để Quốc hội xem xét, quyết định. Bởi, bên cạnh những kết quả tích cực, Ủy ban Xã hội (cơ quan thẩm tra Báo cáo của Chính phủ) cũng chỉ ra không ít những hạn chế, bất cập trong thực hiện Nghị quyết số 30. Điển hình như việc mua sắm trang thiết bị, vật tư, hóa chất y tế, kít xét nghiệm phục vụ công tác điều trị Covid-19 còn một số bất cập. Việc quản lý thuốc điều trị Covid-19 có lúc còn chưa chặt chẽ, một số sai phạm nghiêm trọng trong việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, gây bức xúc trong dư luận...

Ủy ban Xã hội đề nghị, Chính phủ cần có báo cáo đánh giá tổng kết việc thực hiện một cách đầy đủ để đề ra phương hướng, danh mục cụ thể các chính sách, biện pháp nêu trong Nghị quyết số 30 cần được tiếp tục duy trì sau ngày 31/12/2022 để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trong khi đó, một số ý kiến cho rằng, các biện pháp này là đặc biệt, đặc thù chỉ áp dụng trong thời gian có dịch bệnh. Khi tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, cần áp dụng theo quy định trong trạng thái bình thường của pháp luật hiện hành. Trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành không còn phù hợp, không đáp ứng yêu cầu của thực tiễn thì Chính phủ trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đề nghị, báo cáo của Chính phủ cần làm rõ kết quả thực hiện các chính sách, các nghị quyết này như thế nào. Chính phủ, các Bộ, ngành cần thống kê đã huy động nguồn lực tổng số là bao nhiêu tiền, tài khóa là bao nhiêu, tiền tệ là bao nhiêu, chuyển nguồn dùng cho phòng, chống dịch là bao nhiêu... Ngoài ra, cũng phải có số liệu cụ thể về việc đăng ký lưu hành thuốc kéo dài, thành lập bệnh viện dã chiến, triển khai thực hiện việc khám bệnh từ xa…

Trong khi đó, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định đề nghị chấm dứt hẳn việc thực hiện các quy định về biện pháp đặc thù, đặc cách tại Nghị quyết số 30 và có điều khoản chuyển tiếp, trong đó, những việc đang làm dở trước ngày 31/12/2022 thì cần có hướng xử lý. Đồng thời, để Quốc hội có cơ sở xem xét, Chính phủ cần hoàn thiện báo cáo theo hướng kết quả thực hiện các văn bản ban hành theo Nghị quyết số 30 phải có con số cụ thể, trên cơ sở đó đánh giá đầy đủ cả mặt tốt và hạn chế để xác định cái gì dừng lại, cái gì thực hiện tiếp./.

## TIN VẮN

- Bộ Tài chính cho biết, trong tháng 9, thu ngân sách nhà nước ước đạt 94.800 tỷ đồng, lũy kế thu 9 tháng năm 2022 ước đạt 1.327.300 tỷ đồng, bằng 94% dự toán, tăng 22% so cùng kỳ năm 2021.
- Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến cuối tháng 9/2022, tổng số vốn ngân sách nhà nước các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các dự án đủ thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giải ngân là 510.368,625 tỷ đồng, đạt 93,8%, vốn nước ngoài đạt 98,8% kế hoạch.
- Thông tin về tình hình bố trí vốn cho Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2 (2021-2025), Bộ Giao thông vận tải cho biết, giai đoạn này, dự án được bố trí 119.666 tỷ đồng.
- Bộ Giao thông vận tải vừa trình Chính phủ giải pháp xử lý vướng mắc, bất cập tại một số dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BOT do Bộ quản lý; trong đó đề xuất chi hơn 13.000 tỷ đồng xử lý bất cập 8 dự án BOT.
- Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 9 tháng năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông, lâm, thủy sản đạt khoảng 74,7 tỷ USD, tăng 10,7% so với cùng kỳ năm 2021. Giá trị xuất siêu nông, lâm, thủy sản đạt khoảng 6,9 tỷ USD, gấp 2 lần so với cùng kỳ năm ngoái./.

**P. LAN**

PETROVIETNAM
PVNDB

NGUỒN XĂNG DẦU PVNDB
Lan tỏa thành công

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM LỌC DẦU NGHI SƠN

Địa chỉ: Số 6 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 088.843.6633 Fax: 0243.363.6633

Lãi suất tăng sẽ tác động đến nền kinh tế ở nhiều khía cạnh. *Ảnh: P.TUẤN*

# XU HƯỚNG TĂNG LÃI SUẤT VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG TỚI NỀN KINH TẾ

SAU ĐỘNG THÁI TĂNG LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH TỪ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (NHNN), HẦU HẾT CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI (NHTM) TRONG HỆ THỐNG ĐỀU ĐÃ ĐIỀU CHỈNH TĂNG MẶT BẰNG LÃI SUẤT HUY ĐỘNG. THEO DỰ BÁO, NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2022, LÃI SUẤT SẼ VẪN TIẾP TỤC TĂNG. VẬY XU HƯỚNG NÀY SẼ TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO ĐẾN NỀN KINH TẾ?

THÀNH ĐỨC

**Lãi suất liên tục tăng**

Diễn biến trên thị trường đầu tháng 10 cho thấy, lãi suất liên ngân hàng ở mức 8-9%/năm, tăng mạnh so với thời điểm đầu quý III/2022. Còn tại các NHTM, theo Báo cáo chiến lược tháng 10 của Công ty chứng khoán SSI Research, trước khi NHNN điều chỉnh lãi suất điều hành, biểu lãi suất huy động cũng đã tăng trung bình từ 100-150 điểm cơ bản so với cuối năm ngoái. Đặc biệt, sau động thái tăng một số lãi suất điều hành của NHNN từ ngày 23/9, hầu hết các NHTM đều đã điều chỉnh mặt bằng lãi suất huy động, với mức tăng 30-100 điểm cơ bản tùy kỳ hạn.

Có thể thấy, chỉ hơn nửa tháng sau khi NHNN tăng lãi suất điều hành, lãi suất huy động đã liên tục tăng. Đầu tháng 10, hàng loạt ngân hàng tiếp tục áp dụng biểu lãi suất mới và tăng mạnh ở nhiều kỳ hạn dài. Đơn cử, tại Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình (ABBANK), từ ngày 10/10, khách hàng mở mới tài khoản tiết kiệm với giá trị bất kỳ tại hệ thống quầy giao dịch của ABBANK theo kỳ hạn 6 tháng sẽ hưởng lãi suất 7,8%/năm, kỳ hạn 12 tháng hưởng lãi suất 8,5%/năm và kỳ hạn 15 tháng sẽ hưởng lãi suất lên tới 8,6%/năm. Như vậy, với kỳ hạn 15 tháng hiện nay, ABBANK là ngân hàng có lãi suất cao nhất.

Trong khi đó, lãi suất huy động cao nhất được ghi nhận trên thị trường hiện nay là 8,9%/năm tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB), áp dụng cho kỳ hạn 36 tháng. Ngoài ra, các kỳ hạn khác của SCB cũng có lãi suất rất cao như: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 6 tháng online tăng lên 7,8-7,95%/năm, 9 tháng lên 8,01-8,25%, 12 tháng lên 8,2-8,55%/năm. Để thu hút nguồn tiền trong dân, cùng với việc tăng lãi suất, các ngân hàng đã đẩy mạnh các chương trình khuyến mại. Theo SSI Research, tính đến hiện tại, mặt bằng lãi suất huy động của nhiều ngân hàng đã về lại vùng trước Covid-19 hoặc thậm chí cao hơn.

> Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các tổ chức tín dụng quý IV/2022 do Vụ Dự báo, Thống kê, NHNN công bố, có tới 59-61% tổ chức tín dụng kỳ vọng lãi suất tăng bình quân 0,37 điểm phần trăm trong quý IV. Trong khi đó, chỉ có 7-9% tổ chức tín dụng kỳ vọng lãi suất giảm nhẹ.

Từ nay đến cuối năm, Công ty Chứng khoán Bản Việt (BVSC) dự báo, do Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vẫn còn kế hoạch tăng cao lãi suất trong dịp cuối năm nên nhiều khả năng NHNN sẽ tăng thêm lãi suất điều hành để hỗ trợ cho tỷ giá. Nếu điều này xảy ra, lãi suất huy động có thể sẽ vẫn tiếp tục tăng trong những tháng còn lại của năm 2022. Trong báo cáo chiến lược mới phát hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam (MASVN) cũng nhận định, khả năng cao sẽ có thêm các đợt tăng lãi suất trong quý IV/2022 hoặc 6 tháng đầu năm 2023 bởi Fed cũng có kế hoạch cho các đợt nâng lãi suất tiếp theo trong thời gian còn lại của năm 2022 và so với lãi suất của Fed (đã vượt mức lãi suất trước Covid-19), lãi suất điều hành của Việt Nam vẫn còn cách mốc trước dịch 1 điểm phần trăm.

**Lãi suất tăng sẽ tác động như thế nào đến nền kinh tế?**

Các phân tích, dự báo từ các tổ chức cho thấy, lãi suất những tháng cuối năm nhiều khả năng sẽ tiếp đà tăng. Vậy lãi suất tăng sẽ tác động ra sao đến nền kinh tế?

Trước hết, từ phía các ngân hàng, theo Công ty Chứng khoán Tiên Phong (TPS), trần lãi suất huy động tăng có thể khiến chi phí đầu vào của các NHTM gia tăng, từ đó khiến lãi suất cho vay sẽ tăng theo. Tuy nhiên, để đảm bảo mục tiêu "tăng lãi suất huy động, ổn định lãi suất cho vay" mà Thủ tướng Chính phủ đặt ra, nhiều NHTM có khả năng sẽ phải giảm NIM (tỷ lệ thu nhập lãi cận biên). Điều này sẽ làm giảm lợi nhuận kỳ vọng của ngành ngân hàng.

Dù vậy, MASVN cho rằng NIM của các ngân hàng có thể giảm nhẹ khi việc thắt chặt chính sách tiền tệ và nâng lãi suất sẽ làm gia tăng chi phí huy động của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, theo quan sát, các NHTM cũng đã điều chỉnh lãi suất huy động (mốc tham chiếu cho việc tính lãi suất cho vay) từ giữa năm 2022, vì vậy, ảnh hưởng của việc tăng lãi suất lên NIM sẽ không quá tiêu cực.

Ngoài ra, các chuyên gia kỳ vọng việc tăng lãi suất sẽ giúp ổn định tỷ giá và tiền gửi ngân hàng sẽ tăng nhanh hơn nhiều so với tốc độ tăng của tín dụng, giúp thu hẹp chênh lệch lớn giữa tăng trưởng huy động và tăng trưởng tín dụng trong suốt 2 năm qua.

Về phía các doanh nghiệp (DN), theo ông Nguyễn Đức Hải - Giám đốc Đầu tư Cấp cao, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment, lãi suất tăng lên sẽ khiến chi phí vốn của DN tăng lên, làm giảm lợi nhuận và khiến các DN cũng sẽ phải cân nhắc nhiều hơn khi muốn mở rộng sản xuất, kinh doanh. "Về tổng thể, môi trường lãi suất cao sẽ thanh lọc thị trường và chỉ những DN làm ăn hiệu quả cao mới trụ vững, phát triển" - ông Hải nhận định.

Công ty Chứng khoán Tiên Phong cũng cho rằng, khi lãi suất tăng, DN sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn hoặc tăng chi phí vốn. Điều này sẽ dẫn đến tác động chi phí đẩy, làm giá bán của sản phẩm tăng lên. Khi đó, nhu cầu tiêu dùng có thể sẽ giảm, làm ảnh hưởng đến quy mô sản xuất và giảm nhu cầu tuyển dụng lao động. Ngoài ra, các DN thường vay tiền từ NHTM để duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Khi lãi suất đi vay tăng, DN có thể trì hoãn các kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh, gây ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận.

Như vậy, lãi suất tăng sẽ tác động đến nền kinh tế ở nhiều khía cạnh. Tuy nhiên, theo TPS, việc ổn định lạm phát và các biến số vĩ mô được xem là mục tiêu quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững của các DN, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và phát triển thị trường tài chính trong dài hạn./.

# TIẾP TỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH VỀ CỔ PHẦN HÓA, THOÁI VỐN

BỘ TÀI CHÍNH ĐANG XÂY DỰNG BÁO CÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI MỘT SỐ NGHỊ ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN CỔ PHẦN HÓA (CPH), THOÁI VỐN TẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC (DNNN). THEO ĐÓ, NHIỀU NỘI DUNG ĐANG ĐƯỢC NGHIÊN CỨU, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỂ THÁO GỠ VƯỚNG MẮC CHO DN TRONG QUÁ TRÌNH CPH, THOÁI VỐN.

**THÙY ANH**

Theo Bộ Tài chính, từ năm 2017 đến nay, Chính phủ đã ban hành các nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục, nguyên tắc cũng như quyền, trách nhiệm của các cơ quan liên quan, DN khi thực hiện CPH, thoái vốn theo hướng đảm bảo chặt chẽ hơn, công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, tối đa hóa lợi ích của Nhà nước, hạn chế thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình CPH, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN. Tuy nhiên, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về CPH, thoái vốn vẫn chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn. Chính vì vậy, việc rà soát, nghiên cứu sửa đổi các quy định liên quan là cần thiết để khắc phục vướng mắc, khó khăn cho DNNN trong quá trình CPH, thoái vốn.

**Tách quá trình sắp xếp, xử lý nhà đất khỏi quá trình cổ phần hóa**

Ông Đặng Quyết Tiến - Cục trưởng Cục Tài chính DN, Bộ Tài chính - cho biết: Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển DNNN và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (Nghị định 126), Nghị định số 140/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào DN và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại DN (Nghị định 91) và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91 (Nghị định 140) quy định: Căn cứ phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, phương án sử dụng đất đối với các công ty nông, lâm nghiệp, các DNNN phải lập phương án sử dụng đất để báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu gửi lấy ý kiến ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước khi quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất khi CPH.

Bộ Tài chính đang nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát mục đích sử dụng đất sau CPH theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao và Nghị quyết số 62/2022/QH15 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV.

Tuy nhiên, việc phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà đất thời gian qua rất chậm. Nguyên nhân do nguồn gốc hình thành và việc sử dụng nhà, đất của các DNNN phức tạp; công tác quản lý nhà, đất chưa chặt chẽ. Bên cạnh đó, nguyên nhân chính do có cơ quan, đơn vị, địa phương, DN chưa nhận thức đầy đủ về yêu cầu của công tác thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất là công việc thường xuyên, liên tục theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật quản lý tài sản công, không phải chỉ diễn ra khi thực hiện CPH, chỉ phục vụ cho công tác chuyển đổi loại hình DN. Do đó, Bộ Tài chính đang nghiên cứu, sửa đổi quy định theo hướng tách quá trình sắp xếp, xử lý nhà đất khỏi quá trình CPH, bỏ quy định về điều kiện CPH là DN CPH phải có phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

**Gỡ vướng khi cổ phần hóa**

Về vướng mắc khi tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị DN khi CPH, Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi quy định theo hướng chỉ xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị DN khi CPH đối với diện tích đất được giao hoặc đất đã trúng đấu giá để thực hiện kinh doanh bất động sản của các DNNN có ngành nghề kinh doanh chính là bất động sản và một số trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Giá đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị DN CPH là giá đất cụ thể tại vị trí DN có diện tích đất được giao do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi DN có diện tích đất được giao) quyết định theo quy định tại khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai. Đối với DNNN còn lại, khi CPH, thực hiện chuyển sang hình thức thuê đất trả tiền hằng năm và không tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị DN.

Công ty cổ phần phải cam kết thực hiện quản lý và sử dụng đất theo đúng mục đích, đúng phương án sử dụng của toàn bộ diện tích đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp DN muốn chuyển đổi mục đích sử dụng đất thì thực hiện trả lại đất để tham gia đấu giá chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai. Trường hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất thay đổi (nếu có) phải thu hồi đất thì Nhà nước thực hiện bồi thường cho DN theo quy định của pháp luật về đất đai. DN lập phương án sử dụng đất theo hiện trạng trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, công bố công khai đầy đủ thông tin về đất và nội dung nêu trên khi bán cổ phần lần đầu ra công chúng.

Về quy định phương pháp xác định giá trị DN khi CPH, Bộ Tài chính đang rà soát, hiệu chỉnh lại theo hướng tổ chức tư vấn được lựa chọn các phương pháp xác định giá trị DN, trong đó có phương pháp tài sản và tối thiểu một phương pháp khác theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định. Giá trị DN và giá trị vốn nhà nước tại DN được xác định và công bố không được thấp hơn giá trị DN và giá trị vốn nhà nước tại DN được xác định theo phương pháp tài sản theo quy định của pháp luật thẩm định giá và nghị định này. Tổ chức tư vấn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về thẩm định giá…/.

**Tổng cục Thuế nhận giải "Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc"**

Với sản phẩm "Hệ thống hóa đơn điện tử - giải pháp góp phần thúc đẩy Chuyển đổi số", Tổng cục Thuế đã được vinh danh ở hạng mục "Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc" tại Lễ trao Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam năm 2022 - Vietnam Digital Awards 2022 (VDA 2022).

Vietnam Digital Awards có tên đầy đủ là "Chương trình bình chọn, trao tặng Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam - Vietnam Digital Awards". Đây là chương trình được tổ chức thường niên dưới sự chủ trì của Hội Truyền thông số Việt Nam, sự bảo trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đến ngày 27/9/2022, cơ quan thuế đã tiếp nhận và xử lý hơn 1,5 tỷ hóa đơn điện tử, trong đó, 416 triệu hóa đơn có mã và 1,1 tỷ hóa đơn không mã. Tổng cục Thuế đã chủ động bố trí, sắp xếp, tận dụng hạ tầng kỹ thuật hiện có để triển khai ứng dụng hóa đơn điện tử đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt khi toàn bộ người nộp thuế chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ từ ngày 01/7/2022. Về hoạt động của phần mềm ứng dụng quản lý hóa đơn điện tử tại cơ quan thuế, Tổng cục Thuế đã bổ sung tài nguyên cho hệ thống để đáp ứng nhu cầu sử dụng của người nộp thuế, cán bộ thuế phục vụ triển khai chính thức hóa đơn điện tử trên toàn quốc.

**MINH ANH**

**Tăng cường xuất khẩu hàng nông sản chính ngạch trên các tuyến đường sắt**

Nhằm tăng cường tạo thuận lợi thương mại, hỗ trợ hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới, đặc biệt là hoạt động xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc, Tổng cục Hải quan cho rằng, cần tăng cường xuất khẩu hàng nông sản chính ngạch trên các tuyến đường sắt và các Bộ, ngành cần tăng cường phối hợp đồng bộ.

Theo Tổng cục Hải quan, đường sắt có lợi thế vận chuyển luôn thông suốt, ít bị ảnh hưởng của dịch bệnh, cước phí vận chuyển thấp hơn so với các loại hình vận tải khác. Tuy nhiên, năng lực vận chuyển, bốc xếp hàng hóa và cơ sở hạ tầng tại ga chưa đáp ứng được xu hướng tăng lên của loại hình vận chuyển này.

Trước thực trạng đó, Bộ Tài chính đã đề nghị Bộ Giao thông vận tải phối hợp, nhanh chóng đầu tư đồng bộ trong việc nâng cấp, đầu tư cơ sở hạ tầng tại nhà ga, bến bãi tại các ga liên vận quốc tế: Đồng Đăng, Lào Cai và Yên Viên. Đồng thời, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quy hoạch bổ sung ga Kép (Bắc Giang) và các ga đủ điều kiện cơ sở hạ tầng để nâng lên thành ga liên vận quốc tế, đáp ứng nhu cầu tăng lên trong vận chuyển liên vận quốc tế bằng đường sắt./.

**THÙY ANH**

## TIN VẮN

- Bộ Tài chính đang trình Chính phủ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Trong đó, sửa đổi một số điểm quy định về tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Bộ Xây dựng cho biết, trong tháng 9/2022, ước tiêu thụ sản phẩm xi măng chỉ đạt khoảng 7,6 triệu tấn. Con số này giảm khoảng 1,26 triệu tấn so với tháng liền kề trước đó và giảm khoảng 15% so với cùng kỳ năm 2021.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và Tập đoàn FPT vừa ký kết Thỏa thuận hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số đến năm 2025. Hai bên sẽ cùng xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc.
- Thống kê sơ bộ mới nhất từ Tổng cục Hải quan cho thấy, tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước trong 9 tháng năm 2022 đạt 557,93 tỷ USD, tăng 15% (tương ứng tăng 72,7 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2021.
- Theo thống kê từ các cơ quan chức năng, 9 tháng năm 2022, cả nước nhập khẩu hơn 6,5 triệu tấn xăng dầu các loại, kim ngạch hơn 6,8 tỷ USD, tăng 22,7% về lượng và tăng 131,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

**P. LAN**

DỰ THẢO LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC (SỬA ĐỔI)

# HƯỚNG ĐẾN ĐỔI MỚI TƯ DUY AN NINH NGUỒN NƯỚC

NHỮNG THÁCH THỨC VỀ AN NINH NGUỒN NƯỚC ĐÒI HỎI PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC (TNN) VÀ MỘT SỐ LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ, BẢO VỆ TNN CẦN SỚM ĐƯỢC CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG.

**Vấn đề an ninh nguồn nước đang ngày càng trở nên cấp bách.** *Ảnh sưu tầm*

HỒNG NHUNG

Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) gồm 87 điều và được bố cục thành 10 chương. So với Luật Tài nguyên nước năm 2012, Dự thảo Luật giữ nguyên 19 điều; sửa đổi, bổ sung 55 điều; bổ sung mới 13 điều và bãi bỏ 5 điều.

### Trám "lỗ hổng" pháp lý

Việt Nam được đánh giá là quốc gia có TNN mặt, nước ngầm khá phong phú, tuy nhiên nguồn nước mặt bị phụ thuộc nhiều vào nguồn nước ngoại sinh; tình trạng sử dụng nước kém hiệu quả, lãng phí; các mô hình khai thác, sử dụng, bảo vệ TNN, phát triển kinh tế chưa bền vững… Bởi vậy, Việt Nam đang phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức lớn đối với an ninh nguồn nước.

Theo tiêu chí đánh giá của Hội TNN Quốc tế, quốc gia nào có lượng nước bình quân đầu người dưới 4.000$m^3$/người/năm là quốc gia thiếu nước. Nếu tính riêng lượng TNN mặt sản sinh trên lãnh thổ, ở thời điểm hiện tại, Việt Nam đang là quốc gia thiếu nước và sẽ gặp rất nhiều thách thức về TNN trong tương lai gần. Báo cáo đánh giá an ninh nguồn nước cho các quốc gia khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) thực hiện vào các năm 2013, 2016 và 2020 cũng nêu rõ, an ninh nguồn nước của Việt Nam trong các lần đánh giá chỉ đạt mức bảo đảm 2/5, ở mức thấp.

Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường của Quốc hội cũng chỉ rõ 9 thách thức đối với an ninh nguồn nước: Thiếu nước, phân bố nước không đều theo không gian, thời gian; tác động của biến đổi khí hậu; ô nhiễm nguồn nước; nguồn nước phụ thuộc lớn vào nước ngoài; mâu thuẫn sử dụng nước trên lưu vực sông; khả năng tiếp cận nước sạch an toàn chưa cao; bảo vệ rừng, nguồn sinh thủy lưu vực sông; hiệu quả sử dụng nước thấp; vấn đề nguồn lực. Uỷ ban này khẳng định, việc bảo đảm an ninh nguồn nước là vấn đề hệ trọng có tính chiến lược trong phát triển của các quốc gia và Việt Nam, phải có giải pháp tổng thể và nguồn lực đủ mạnh cho vấn đề này.

Mặc dù vấn đề an ninh nguồn nước đang ngày càng trở nên cấp bách, gay gắt, mang tính chiến lược và toàn cầu, tuy nhiên, trong nội dung của Luật TNN hiện hành chưa có các quy định để cập đến bảo đảm an ninh TNN quốc gia. Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất bổ sung 1 Chương về bảo đảm an ninh TNN quốc gia trong Dự thảo Luật TNN (sửa đổi). Cụ thể, các chính sách liên quan đến bảo đảm an ninh TNN quốc gia sẽ được nghiên cứu gồm các cơ chế, chính sách liên quan điều hòa phân bổ TNN trong điều kiện xảy ra hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng; điều chỉnh nhu cầu sử dụng nước theo hiệu quả sử dụng nước; quy định các cơ chế tài chính liên quan đến việc huy động tham gia điều tiết, cấp nước cho các mục đích sử dụng của các hồ chứa trên các lưu vực.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, việc đưa quy định an ninh TNN quốc gia vào Luật sẽ giúp Nhà nước quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề về nước trên cơ sở thống nhất quản lý về TNN; Nhà nước chủ động nguồn nước trong mọi tình huống, thúc đẩy việc sử dụng nước tiết kiệm, nâng cao mức bảo đảm an ninh TNN quốc gia; tạo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong quản lý, điều hành các nhiệm vụ liên quan đến quản lý TNN, tạo sự đồng bộ giữa các ngành, các địa phương trong quản lý TNN.

### Tính đúng, tính đủ giá trị của nước trên nguyên tắc người sử dụng phải trả phí

Mục tiêu đảm bảo an ninh nguồn nước - lĩnh vực an ninh phi truyền thống đã được đưa vào Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và kế hoạch toàn khóa XIII cũng như trong các Văn kiện Đại hội của các địa phương. Theo Cục trưởng Cục Quản lý TNN Châu Trần Vĩnh, một trong những điều mà Dự thảo Luật hướng đến là xác định rõ vai trò, giá trị kinh tế của TNN. Việc sử dụng nước là bình đẳng đối với mọi trường hợp khai thác, sử dụng và hưởng lợi từ nước nhằm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm TNN.

Theo Báo cáo "Việt Nam: Hướng tới một hệ thống nước có thích ứng, sạch và an toàn" của Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2019, với mỗi đơn vị ($m^3$) nước, Việt Nam chỉ tạo ra 2,37 USD GDP, bằng khoảng 1/10 so với mức trung bình toàn cầu là 19,42 USD. Khi nguồn TNN bị hạn chế, cần chú trọng hơn đến hiệu suất sử dụng nước, tạo ra nhiều giá trị hơn trên mỗi đơn vị nước sử dụng cùng với đảm bảo giảm nhu cầu nước tổng thể.

Ông Stephen Hodgson - Chuyên gia về luật nước và môi trường quốc tế, WB - nhấn mạnh, TNN về bản chất là một loại hàng hóa thị trường mang những tính chất đặc biệt. Tính chất đặc biệt của hàng hóa nước được thể hiện ở việc coi nước là một hàng hóa công, tư hay bán công/tư, việc phân loại này sẽ phụ thuộc vào nguồn nước, mục đích sử dụng cũng như bối cảnh cụ thể của từng quốc gia. Theo đó, làm tốt vấn đề kinh tế nước sẽ quyết định thái độ sử dụng nước. Nếu coi nước là hàng hóa không có giá trị, "cho không" thì sẽ dẫn đến sử dụng kém hiệu quả, lãng phí TNN. Luật nên quy định rõ mọi tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước thì phải có nghĩa vụ đóng góp tài chính để bảo vệ TNN. Đồng thời, các khoản thu tài chính tối thiểu phải bằng chi phí bỏ ra để quản lý TNN.

Chuyên gia WB khuyến nghị, Việt Nam được xem là quốc gia xuất khẩu nhiều nước nhất thế giới (xét về khía cạnh đóng góp của TNN đối với các mặt hàng hóa được xuất khẩu). Do vậy, để đạt được an ninh nguồn nước, Việt Nam cần phải có những hành động kịp thời để tính đúng, tính đủ giá trị của nước dựa trên nguyên tắc người sử dụng, người hưởng lợi từ nước phải trả phí. Bên cạnh đó, cần làm rõ vai trò của TNN trong nền kinh tế, coi nước là một sản phẩm đầu vào. Các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể phải tính đến giá trị TNN đóng góp vào các hoạt động kinh tế - xã hội./.

Thủ tục hành chính rườm rà cản trở thu hút đầu tư nước ngoài vào thị trường bất động sản Việt Nam. *Ảnh: P. TUẤN*

# GIẢM GÁNH NẶNG CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG

THEO CÁC CHUYÊN GIA, HIỆN NAY, CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG VẪN CÒN TƯƠNG ĐỐI PHỨC TẠP, RƯỜM RÀ, THẬM CHÍ CHỒNG CHÉO NHAU, KHIẾN CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC NÀY KHÁ CAO. ĐIỀU NÀY KHÔNG CHỈ TẠO GÁNH NẶNG CHO DOANH NGHIỆP (DN), MÀ CÒN ẢNH HƯỞNG KHÔNG NHỎ ĐẾN NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÁC DN NGÀNH XÂY DỰNG, DO ĐÓ, CẦN NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ ĐỂ GIẢM GÁNH NẶNG CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO DN.

DIỆU THIỆN

Theo Báo cáo "Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính năm 2021" của Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, để thực hiện một thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, trung bình mỗi DN phải mất khoảng 49,6 giờ và hơn 12 triệu đồng chi phí trực tiếp, thuộc nhóm lĩnh vực có chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cao nhất.

**Doanh nghiệp xây dựng gặp nhiều khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính**

Theo các quy định hiện hành, trình tự đầu tư xây dựng có 3 giai đoạn gồm chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình, dự án vào khai thác sử dụng. Theo phản ánh của nhiều chuyên gia, DN trong lĩnh vực xây dựng, mọi khâu trong quá trình đầu tư xây dựng dự án bất động sản hiện vẫn còn khá rườm rà, đặc biệt, những thủ tục hành chính ở giai đoạn đầu (khâu chuẩn bị dự án) là phức tạp nhất.

Minh chứng cho điều này, ông Đậu Anh Tuấn - Phó Tổng Thư ký, Trưởng Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - cho biết, một khảo sát gần đây của VCCI đối với hơn 10.190 DN cho thấy, thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng vẫn còn là "ma trận", ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của các DN trong ngành. Cụ thể, có đến 50% DN gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng; 41% DN gặp trở ngại khi xin quyết định chủ trương đầu tư; 48% DN gặp vướng mắc về các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; 42% DN gặp khó khăn trong thực hiện các thủ tục thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy; 43% DN gặp khó khăn trong quá trình xin thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường… "Trong các cuộc khảo sát đánh giá về môi trường kinh doanh được VCCI thực hiện nhiều năm gần đây cho thấy, tỷ lệ DN trong lĩnh vực xây dựng gặp khó khăn ở tất cả các thủ tục hành chính đều cao hơn đáng kể so với các nhóm DN thuộc những lĩnh vực, ngành nghề khác" - ông Tuấn nhấn mạnh.

Từ góc độ hiệp hội trong ngành, ông Nguyễn Quốc Hiệp - Chủ tịch Hiệp hội Nhà thầu xây dựng Việt Nam - chia sẻ, hệ thống quy định pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng là khá lớn, được quy định tại nhiều bộ luật khác nhau như: Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Bảo vệ môi trường… Trong đó, nhiều quy định tại các bộ luật còn chồng chéo, thậm chí mâu thuẫn lẫn nhau, dẫn đến các DN xây dựng gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện đúng, đủ các thủ tục hành chính. "Hiện nay, tiến độ xem xét và giải quyết hồ sơ dự án trong lĩnh vực xây dựng còn quá chậm, có những dự án gặp vướng mắc về giấy tờ, thủ tục kéo dài đến vài năm vẫn chưa giải quyết xong, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư, cũng như việc tận dụng cơ hội thị trường của DN" - ông Hiệp nói.

Chia sẻ thêm, bà Nguyễn Minh Thảo - Trưởng Ban Nghiên cứu Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương - cho biết, thủ tục hành chính rườm rà còn cản trở thu hút đầu tư nước ngoài vào thị trường bất động sản Việt Nam. Theo bà Thảo, khi các nhà đầu tư vào Việt Nam, mức độ thuận lợi trong xin cấp phép xây dựng là một trong những vấn đề được các nhà đầu tư quan tâm nhất. Tuy nhiên, hiện nay, thời gian thực hiện cấp phép xây dựng của Việt Nam còn khá dài. "Theo một khảo sát của Ngân hàng Thế giới, với việc triển khai các thủ tục để được cấp phép xây dựng dự án (không bao gồm thủ tục cấp quyết định chủ trương đầu tư, giải phóng mặt bằng), DN tại Việt Nam phải mất 166 ngày và thực hiện 10 nhóm thủ tục, trong đó có 5 thủ tục liên quan đến ngành xây dựng. Thời gian này gấp từ 2-3 lần so với các nước trong khu vực, ví dụ như tại Singapore, họ triển khai 9 nhóm thủ tục nhưng chỉ mất có 35 ngày…" - bà Thảo thông tin thêm.

**Cần tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính**

Ông Nguyễn Quốc Hiệp cho biết, việc thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng còn phức tạp, rườm rà ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của các DN. Theo đó, một mặt nó tạo gánh nặng về thời gian, chi phí cho DN trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, từ đó làm giảm năng lực cạnh tranh của DN. Mặt khác, vì diễn biến của thị trường bất động sản luôn lên xuống thất thường, do đó, thủ tục hành chính phức tạp, kéo dài sẽ làm mất cơ hội đầu tư, gây rủi ro cho DN. Đặc biệt, nếu thủ tục hành chính càng phức tạp, DN tốn nhiều chi phí, chịu nhiều tổn thất trong khâu làm thủ tục thì những chi phí tổn thất đó nhiều DN đã hạch toán hết vào giá bán nhà, điều này khiến người mua nhà là người phải chịu thiệt.

Từ thực tế đó, để thủ tục hành chính không còn là gánh nặng quá lớn đối với DN, theo nhiều chuyên gia, các cơ quan chức năng nên nghiên cứu, rà soát lại các quy trình, thủ tục để xem xét cắt bỏ thêm những thủ tục không cần thiết hoặc lồng ghép các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho DN. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý nhà nước cần tiếp tục đơn giản hóa các nhóm thủ tục liên quan đến thẩm định, thẩm duyệt, bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng; thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy. Đây là những nhóm thủ tục liên quan đến việc phối hợp giữa các cơ quan liên ngành trong công tác thẩm định, thẩm duyệt. Hiện nay, giữa các cơ quan cũng đã ban hành các quy chế, cơ chế phối hợp, trong đó có các nguyên tắc về tham vấn chuyên môn giữa các đơn vị. Do đó, cần nâng cao hiệu quả hợp tác, phối hợp giữa các đơn vị để đơn giản hóa các thủ tục trên, nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng cho DN.

Đặc biệt, hiện nay, trong bối cảnh Chính phủ đang đẩy mạnh xây dựng Chính phủ số, nhiều thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến, các cơ quan chức năng cần nghiên cứu để đưa vào thực hiện một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng trực tuyến, từ đó tạo điều kiện thuận lợi và cắt giảm chi phí cho DN./.

PETROVIETNAM
PV GAS

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

52
PV GAS

FUELLING VALUES TO LIFE

Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: http://www.pvgas.com.vn

KIỂM TOÁN
Tổng biên tập: **NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT**
Phó Tổng biên tập: **Mai Hải Đường**

**Trụ sở:** 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
**Email:** baokiemtoan@sav.gov.vn
**Website:** baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

**Điện thoại:** Phòng Trị sự (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo 6282 2201 Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

**Tài khoản:** Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ